**Yoshino Kuzu**

Sắn Dây Núi Yoshino

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Phần 1](" \l "bm3)

[Phần 2](" \l "bm4)

[Phần 3](" \l "bm5)

[Phần 4](" \l "bm6)

[Phần 5](" \l "bm7)

**Yoshino Kuzu**

Sắn Dây Núi Yoshino

Dịch giả: Nguyễn Nam Trân

Nguyên Tác: Tanizaki Jun.ichirô

**Lời Người Dịch:**Sắn Dây Núi Yoshino (1930) được xem như một truyện của Tanizaki mà độc giả ngoại quốc khó lòng tiếp thu và làm khổ tâm người dịch không ít vì nó đầy dẫy chi tiết lịch sử, dã sử truyền thuyết dân gian và tuồng kịch mà ngay dân bản xứ có khi còn không nắm vững. Dầu vậy, theo gương can đảm của Anthony H. Chambers, người đã chuyển ngữ nó sang tiếng Anh (Arrowroot, 1983, Secker & Warburg, UK), chúng tôi cũng xin táo bạo làm việc giới thiệu Sắn Dây Núi Yoshino đến bạn đọc Việt Nam, một tác phẩm quan trọng hàng đầu trong văn nghiệp của Tanizaki. Đây cũng là một trong những tác phẩm mà ông đắc ý đắc ý nhất.   
Sắn Dây Núi Yoshino giống dây mơ rễ má, cái nhau núm ruột nối liền một cá nhân với quê hương và kỷ niệm luyến tiếc nhưng cũng là sợi dây dẫn đường cho cuộc hành trình đi vào chiều sâu tâm hồn con người Nhật Bản như một tập đoàn. Nó còn đánh dấu điểm khởi hành của giai đoạn thứ hai (1930-1965) trong đời sáng tác phong phú của Tanizaki, khi ông từ bỏ lối thuật truyện khách quan hầu hết dựa trên đối thoại, để sử dụng một cách viết mới, hầu như độc thoại, tinh tế và chủ quan hơn. Nhiều người bàn đến ở đây ảnh hưởng cách hành văn của "tiểu thuyết tùy bút" hay "tùy bút tiểu thuyết" kiểu Stendhal trong tác phẩm L Abbesse de Castro ( trong tập Chroniques Italiennes) mà Tanizaki đã có cơ hội dịch sang Nhật ngữ.   
Trong Sắn Dây Núi Yoshino, Tanizaki vẫn đeo đuổi việc đi tìm hình ảnh Người Đàn Bà Lý Tưởng và Nước Nhật Truyền Thống. Người đàn bà lý tưởng, vừa là người tình và người mẹ, đã bàng bạc khắp các tác phẩm của ông, nhất là trong Nhớ về mẹ thương (Hahawo kouru no ki ), Mộng phù kiều (Yume no ukihashi) và Người mẹ của Tướng Shigemoto (Shôshô Shigemoto no Haha ). Còn về hình ảnh của nước Nhật truyền thống, thì trong hồi ký viết năm 1964, ông có đưa ra một ví dụ: "Nếu chỉ nhấp trà, ăn bánh ngọt, khoai nướng và trứng luộc, uống sake Masamune mà ngắm hoa anh đào sau mành trúc ở giữa Tôkyo!...Ta không thể nào hiểu được cái đẹp của hoa khi không biết gì về sự tích danh tướng Yoshitsune, Wakaba-no-Naishi, phu nhân Shizuka, Tadanobu, con chồn Genkurô [i], cái trống Hatsune và bộ áo giáp Hiodoshi...Anh đào ở Tôkyo không có gì huyền ảo. Khi tôi đi ngắm hoa ở các nơi danh thắng miền Tây, đã có lúc tưởng gặp lại được hồn ma của Wakaba-no-Naishi, phu nhân Shizuka [ii] ... và thấy mình biến thành con chồn hay thành anh chàng Gonta để mà mê man đuổi theo sau tiếng trống, hồi còi".   
Hình ảnh con chồn trong Sắn Dây Núi Yoshino cũng là một biểu tượng thần bí thường thấy trong văn học truyền thống Trung Quốc, Nhật Bản và chỉ riêng trong văn, kịch... của Tanizaki, ta đã có thể gặp nó nhiều lần.Thần Inari là thần lúa gạo, đem đến tài lộc, đã được đội lốt chồn. Chồn là con vật thông minh, tinh quái và rất gần gũi với con người. Đặc biệt con chồn trắng hoá thân làm người con gái tên là Kuzu no Ha (Lá Sắn Dây) thấy trong tuồng Nô và tuồng múa rối jôruri cùng nhan đề, đã bỏ chồng con để đi biệt tích khi gốc gác bại lộ (lúc Kuzu no Ha thật xuất hiện). Con chồn Genkurô cũng đã giả dạng Tadanobu [iii], người hầu cận trung thành của danh tướng Yoshitsune [iv] trong vở tuồng Yoshitsune Senbonzakura (Nghìn cội anh đào Yoshitsune), để được gần gũi mẹ nó mà bộ da đã bị người ta lột để căng làm tang trống.   
Rặng núi Yoshino với ngọn Yoshino (cao độ 858m) có thể xem như thánh địa của dân tộc Nhật. Tên tuổi của nó đã được chép lại từ thời Cổ Sự Ký (Kojiki) và Nhật Bản Thư Ký (Nihon Shoki), hai cuốn sử thư tối cổ. Mảnh đất nầy từng chứng kiến việc thiên hoàng Tenmu (?-686) lẩn lút trong vùng lúc mưu đồ đoạt ngôi của cháu, mối tình tuyệt vọng đưa đến tự sát của hai vợ chồng trên núi Imose, cuộc đời lưu lạc của danh tướng Yoshitsune (1159-1189), phu nhân Shizuka, ái thiếp của ông, cùng những dũng sĩ tùy tùng, sự tồn vong của triều đình phương Nam do thiên hoàng Go-Daigo (1288-1339) lập ra. Yoshino còn là sân khấu của sự tích con chồn trắng phải chia tay với chồng con đã nói ở trên, giống như cuộc chia ly của bà vú Shigenoi với chàng Sankichi [v] khi bị giằng co giữa tình mẹ con và bổn phận, thấy trong các vở tuồng kabuki và jôruri.   
Qua Sắn Dây Núi Yoshino, ta thấy lịch sử không phải là những chi tiết cứng nhắc do các sử quan chép lại theo lối biên niên. Có một loại sử khác mà dân gian đã sáng chế theo cảm tính, sự tưởng tượng và cả những lầm lẫn, dựa theo tuồng hát nhiều hơn là sự thật. Nó đầy tính hoang đường, hư cấu nhưng cũng giàu chất thơ biết bao nhiêu.   
Người đọc cũng có thể nhận ra dễ dàng ảnh hưởng sâu sắc của Truyện Genji đến phong cách viết văn của Tanizaki, người rất mê và đã dịch (2 lần) tác phẩm nầy sang kim văn. Tsumura, anh bạn của Tanizaki trong Sắn Dây Núi Yoshino đã cưới người vợ mang hình ảnh của mẹ mình, như thể đem những mảnh vỡ của quá khứ để chắp thành hiện tại. Trong Truyện Genji, tác giả Murasaki Shikibu cũng khéo léo sử dụng yếu tố thời gian để dẫn dắt câu chuyện như khi đem cái bóng quá khứ trùm lên cuộc sống hiện tại các nhân vật. Hoàng đế Kiritsubo yêu Fujitsubo vì nàng giống người vợ mệnh yểu của mình, Genji cũng yêu nàng vì nàng giống mẹ chàng. Genji bị Murasakino Ue thu hút vì nàng là hình ảnh của Fujitsubo. Chàng ta lại tiến gần đến với Tamazakura vì nàng là hiện thân của Yuugao, mẹ nàng và người yêu cũ của Genji. Kaoru yêu Uji no Ôgimi nên đến khi gặp cô em khác mẹ Ukifune của nàng thì lại yêu luôn....Những mối tình vượt không gian, thời gian và thông qua các " đại diện " như thế cho ta thấy quá khứ, hiện tại và tương lai như giao thoa với nhau làm cho câu chuyện được tiếp nối một cách sinh động.   
Nguyên tác được sử dụng trích từ tuyển tập văn khổ bỏ túi Sắn Dây Núi Yoshino. Truyện Lão Mù (Yoshino Kuzu - Mômoku Monogatari), do Shinchô Bunko xuất bản lần thứ 23 năm 1971. Người dịch có tham khảo bản dịch sang Anh ngữ đã nói ở trên của Anthony H.Chambers cũng như bản dịch sang Pháp văn của René de Ceccaty và Nakamura Ryôji (Le lierre de Yoshino, trong La vie secrète du seigneur de Musashi, Gallimard, NRF, Paris, 1987). 

**Yoshino Kuzu**

Sắn Dây Núi Yoshino

Dịch giả: Nguyễn Nam Trân

**Phần 1**

Vua Nhà Trời

Thời tôi rong chơi vùng núi sâu Yoshino trong đất Yamato dễ chừng đã hai mươi năm về trước, khoảng cuối đời Meiji hay đầu Taishô (1912), lúc giao thông còn khó khăn chứ chưa được như bây giờ.Tại sao nổi hứng đi làm chi vào chốn rừng sâu núi thẳm, cái xứ mà gần đây người ta hay gọi là rặng Alpes của Yamato? Thì câu chuyện này xin được bắt đầu bằng việc trình bày duyên may nào đã run rủi bước chân tôi.   
Bạn đọc có lẽ nhiều người đã biết, từ ngày xưa ở vùng đất này, nghĩa là chung quanh dòng Totsugawa, rặng Kitayama và làng Kawakami, dân cư sở tại còn truyền tụng sự tích về một người thuộc dòng dõi các hoàng đế Nam Triều mà họ gọi là Ngài Nam Triều hay Đức Vua Nhà Trời. Người mang tên Vua Nhà Trời, có thể chắt chít gì của thiên hoàng Go-Kameyama [vi], chính là hoàng tử Kitayama. Ngài không phải là nhân vật trong truyền thuyết mà hoàn toàn có thật, các sử gia nghiên cứu về thời đó đều nhìn nhận. Nếu nói sơ qua cho dễ nắm thì theo các sách giáo khoa trường cấp hai, trong năm Genchuu thứ 9 của Nam Triều [vii] (tức năm Meitoku thứ 3 Bắc Triều, 1392) đời Tướng QuânYoshimitsu, hai bên Nam Bắc đã hòa nghị để đi đến thống nhất, chấm dứt sự tồn tại của triều đình miền Nam đóng ở Yoshino hơn nửa thế kỷ sau ngày nó được thiên hoàng Go-Daigo thành lập vào năm Engen nguyên niên (1336). Tuy vậy, giữa đêm 23 tháng 9 năm Kakitsu thứ 3 (1443), đã xảy ra việc kẻ tên Kusunoki Jirô Masahide [viii] phò hoàng tử Manjuuji, bất chợt tấn công cung điện Tsuchimikado và trộm lấy ba báu vật truyền quốc đem về cố thủ trên ngọn núi Eizan. Lúc ấy, họ bị quân truy kích lùng bắt, hoàng tử phải tự sát. Trong số ba quốc bảo [ix] thì kiếm báu và gương thiêng đã bị thu hồi nhưng ngọc tỉ vẫn còn nằm trong tay người Nam Triều. Bọn hào tộc họ Kusu và Ochi lại phò hai con của hoàng tử, thu thập nghĩa binh, trốn chạy từ đất Izu sang Kii, từ Kii sang Yamato, rốt cuộc rút vào vùng núi sâu Oku-Yoshino là nơi ở ngoài tầm tay quân Bắc. Họ tôn vương tử thứ nhất làm Jiten.ô (Tự Thiên Vương) tức Vua Nhà Trời, vương tử thứ hai làm Seii Daishôgun tức Tướng Quân, đổi niên hiệu thành Tensei (Thiên Tĩnh), giữ được ngọc tỉ hơn 60 năm trời trong vùng hẻm núi mà quân địch không dễ gì dòm ngó. Chỉ vì sự man trá của dư đảng nhà Akamatsu [x] mà hai vị vương tử phải bỏ mình, rốt cục dòng dõi chi Daikakuji (của thiên hoàng Go-Kameyama) mới bị diệt vong vào tháng 12 năm Chôroku nguyên niên (1457). Nếu tính cho đến thời điểm đó thì từ năm Engen nguyên niên cho đến năm Genchuu thứ 9 đã là 57 năm, đến tháng 12 năm Chôroku nguyên niên thêm 65 năm nữa, thực ra tất cả trong khoảng 122 năm ấy, những hòn máu rơi của Nam Triều đã náu mình trong xứ Yoshino để chống cự lại lực lượng ở kinh sư.   
Từ đời cha ông, dân tình Yoshino vẫn một lòng một dạ với Nam Triều nên mới giữ truyền thống đó mà tính toán là Nam Triều đã được tiếp nối đến tận thời của Vua Nhà Trời. Việc khăng khăng chủ trương "không phải chỉ có trên sáu mươi năm mà cả hơn trăm năm kia!" thành ra chẳng có gì vô lý. Về phần tôi, nhờ cái duyên may thích đọc Thái Bình Ký (Taiheiki) [xi]hồi còn bé nên có hứng thú tìm hiểu những chuyện bí mật về Nam Triều, và từ lâu vẫn ôm ấp hoài bão viết một quyển tiểu thuyết lịch sử đóng khung sự tích nhân vật chính của nó là Vua Nhà Trời.   
Theo một tập sách ghi chép lời truyền tụng của người làng Kawakami, có một thời, các di thần Nam Triều vì lo sợ sự tập kích bất ngờ của quân Bắc đã dời căn cứ của họ từ Shionoha dưới chân ngọn Ôdaigahara vào hẻm Ôsugi gần biên giới xứ Ise, một vùng thật sâu trong núi ít khi có dấu chân người. Ở một nơi do ba thung lũng nhỏ hợp lại gọi là Sannoko, họ xây cung điện cho nhà vua và giấu ngọc tỉ truyền quốc trong một cái hang. Ngoài ra, theo như điều ghi chép lại trong các tập truyện ký Thượng Nguyệt Ký (Kôtsuki-ki), Xích Tùng Ký (Akamatsu-ki) thì bọn ba mươi tên tàn đảng Akamatsu do Majima Hikotarô dẫn đầu đã trá hàng Vua Nhà Trời, rồi vào ngày thứ 2 tháng chạp năm Chôroku (1457), lợi dụng trời mưa tuyết lớn, bất đồ khởi sự, một cánh đánh vào cung Ôkôchi của ngài, một cánh tấn công dinh Tướng Quân đóng ở thung lũng Kônotani. Nhà vua rút đại đao ra chiến đấu nhưng cuối cùng phải chết dưới bàn tay nghịch tặc. Giặc cắt đầu vua, cắp cả ngọc tỉ lẫn thủ cấp bỏ chạy, giữa chừng bị tuyết nghẽn đường, đến đèo Obagamine thì trời đã tối. Chúng mới vùi thủ cấp của ngài trong tuyết và qua đêm ở đó. Sáng hôm sau, lý trưởng cùng hương dõng của 18 làng vùng Yoshino truy kích đến nơi và giữa khi đang giao tranh kịch liệt, từ thủ cấp của nhà vua đang vùi trong tuyết, một luồng máu bỗng phun lên, nhờ đó mà họ đã đoạt lại nó mang về.   
Tùy theo sách vở, những chi tiết kể trên có khác nhau đôi chút nhưng câu chuyện đều đã được ghi lại trong Nam Sơn Tuần Thú Lục (Nanzan Junshu-roku), Nam Phương Kỷ Truyền (Nannpô Kiden), Anh Vân Ký (Ôun-ki), Thập Tân Xuyên Ký (Totsugawa-no-ki)  vv... Đặc biệt hai cuốn Kôtsuki-ki và Akamatsu-ki vốn do những người tham dự vào biến cố đó lúc về già chép để lại hay là ký sự do con cháu của họ soạn ra nên không có gì để hồ nghi nữa. Một quyển cho biết lúc đó nhà vua mới mười tám tuổi, còn dòng họ Akamatsu, tiêu vong một lần từ vụ nội loạn năm Kakitsu, có hưng thịnh trở lại cũng nhờ được báo đền cái công lao sát hại hai vị vương tử Nam Triều và mang quả ấn truyền quốc về kinh đô.   
Chính vì vùng núi sâu từ Yoshino cho đến Kumano giao thông tắc nghẽn như thế, việc những truyền thuyết xa xưa tồn tại lâu dài và những gia đình cố cựu còn giữ được gốc gác, không phải là chuyện lạ lùng gì. Ví như chuyện nói về dinh cơ của họ Hori ở Anofu, nơi có lần thiên hoàng Go-Daigo chọn làm hành tại. Không những một phần ngôi nhà ngày nay hãy đứng nguyên mà người ta còn bảo con cháu tộc nầy bây giờ vẫn cư ngụ tại đó. Cả chuyện dòng dõi một nhân vật tên Takehara Hachirô vốn được nhắc đến trong Thái Bình Ký (Taiheiki)[xi], ở chương thuật lại cuộc bôn tẩu của hoàng tử Daitô [xii] (Đại Tháp) xuống vùng Kumano. Hoàng tử từng ở tạm nhà họ ít lâu, và có với con gái của gia đình ấy một đứa con trai cho nên nhà Takehara nhờ đó cũng được hiển vinh. Ngoài ra còn có một tục lệ xưa hơn nữa ở một làng tên gọi Gokitsugu trong vùng núi non Ôdaigahara : người chung quanh vùng đó cho rằng dân làng nầy là con cháu của quỷ sứ nên không bao giờ chịu gả bán với họ mà người làng Gokitsugu cũng không màng đến việc cưới hỏi dân thiên hạ. Họ còn tự xưng mình là dòng dõi của bọn quỉ sứ đã mở đường cho En-no-Gyôja (ông tổ của các thầy tăng du hành trên núi) nữa! Vì phong thổ của vùng nầy như thế cho nên trong dân chúng không thiếu gì những gia đình cố cựu, gọi là "gia đình dòng dõi", tự cho trong người mình có dòng máu của lớp hào tộc địa phương ngày xưa đã từng phục vụ các quan Nam Triều. Hiện nay, vùng chung quanh Kashiwagi, hàng năm đến ngày mồng 5 tháng 2, bao giờ cũng có cúng tế "Ngài Nam Triều", còn ở chùa Kim Cương Tự (Kongô) ở Kônotani, nơi có dấu vết dinh Tướng Quân xưa, người ta cũng cử hành lễ triều bái năm mới một cách trang nghiêm.Vào dịp đó, hơn vài chục gia đình gọi là con nhà dòng dõi, được đặc biệt cho phép mặc lễ phục có hoa văn bông cúc mười sáu cánh và được ngồi lên trên trước cả đại diện của quan đầu tỉnh hay đầu quận.   
Việc được làm quen với vô số những tài liệu như thế chỉ nung nấu trong tôi ý nghĩ sẵn có là lập kế hoạch viết một cuốn tiểu thuyết lịch sử về đề tài này. NamTriều - Yoshino vào mùa anh đào nở - vẻ thần bí chốn thâm sơn - ông Vua Nhà Trời mới mười tám tuổi - nhân vật Kusunoki Jirô Masahide - cái ấn truyền quốc dấu trong hang núi - thủ cấp nhà vua phun bắn máu trong đám tuyết vv...chỉ cần thử nêu ra chừng ấy thôi, thiết tưởng không đề tài nào còn có thể đặc sắc hơn.Ngoài ra, bối cảnh câu chuyện lại tuyệt vời. Sân khấu của nó đủ cả khe suối, ghềnh đá, cung điện, lều tranh, anh đào mùa xuân, lá đỏ mùa thu, đem tom góp những cái đó và làm sống lại nó là có thể thành hình rồi. Hơn thế, người viết không chỉ dựa vào tưởng tượng vì ngoài chính sử là cái dĩ nhiên, không nói cũng biết đã có sẵn biết bao nhiêu truyện ký hoặc văn thư cổ. Cho dầu tác giả có sử dụng sự thực lịch sử một cách tùy tiện thôi đi nữa, thì cũng đủ soạn ra một quyển sách thú vị. Nếu chịu khó nhuận sắc một chút, trộn lẫn vào đó ít truyền thuyết và lời đồn đại trong dân, tô điểm bằng những nét độc đáo của địa phương, dùng những chi tiết như dòng dõi quỷ sứ, tăng nhân tu hành trên ngọn Ômine, khách đi hành hương vùng Kumano vv...rồi dựng nên một nhân vật nữ chính qua hình ảnh người con gái đẹp kết duyên với nhà vua, hay một nàng công chúa nào đó vốn là con cháu hoàng tử Daitô, chẳng hạn. Nếu biết sáng tạo như thế, có lẽ câu chuyện lại hào hứng hơn. Tôi lấy làm lạ là không hiểu vì cớ gì mãi đến ngày nay chừng ấy chi tiết chưa lọt được vào mắt của một ông văn sĩ nào.Nhất là trong một cuốn như Hiệp Khách Truyện (Kyôkakuden) [xiii] , nghe nói là tiểu thuyết viết dở dang của Bakin [xiv] mà tôi chưa được đọc, có một nhân vật tưởng tượng là tiểu thư Koma-hime, con gái dòng dõi họ Kusunoki nhưng xem ra hình như không dính dáng gì đến sự tích Vua Nhà Trời. Ngoài ra, những tác phẩm viết về nhà vua trên núi Yoshino thì vào thời Tokugawa có một hay hai cuốn nhưng không hiểu trong đó, người viết lấy được mấy phần sự thực lịch sử để làm chuẩn. Nói tóm lại, đảo mắt một vòng xem qua thôi thì người đời, kể từ lãnh vực tiểu thuyết đại chúng bước sang sân khấu múa rối cho đến kịch tuồng, không thấy ai lưu tâm đến sự tích nầy.Vì lý do đó, trong khi chưa có kẻ mó tay vào, tôi muốn thế nào cũng phải sử dụng ngay những tư liệu ấy.   
Lúc ấy may mắn có người đem đến cơ hội không ngờ để tìm hiểu về địa lý và phong tục vùng núi sâu, đó là cái anh chàng Tsumura, bạn của tôi hồi Dự Bị Đại Học [xv]. Tsumura vốn dân Ôsaka, nhưng thân thích lại sinh sống ở Kuzu thuộc vùng Yoshino nên nếu nhờ được Tsumura giúp hỏi thăm về địa điểm đó qua bọn họ thì thật tiện.   
Ven bờ sôngYoshino, có hai làng mang tên Kuzu.Về phía hạ lưu, tên cái làng gọi là Kuzu được viết bằng chữ Cát (sắn dây ) [xvi]. Phía thượng lưu (quê Tsumura) thì tên Kuzu lại viết là Quốc Thê (Chổ Nhà Nước Tạm Trú). Cái lớp tuồng Nô nổi tiếng Kuzu, liên quan đến sự tích thiên hoàng Tenmu [xvii], tức vị thiên hoàng đã lên ngôi ở cung Kiyomihara tự thời Asuka (cuối thế kỷ thứ 6 đến đầu thế kỷ thứ 7), là tên của địa điểm thứ hai. Thế nhưng cả Kuzu (Cát) lẫn Kuzu (Quốc Thê) không chỗ nào sản xuất ra kuzuko tức bột sắn giây, thổ sản tên tuổi của vùng Yoshino. Dân Kuzu (Cát) thì không biết thế nào chứ người Kuzu (Quốc Thê) chuyên sống bằng nghề làm giấy. Cho đến bây giờ người ta vẫn theo phương pháp cổ truyền, lấy sợi kôzo, một loại lá dâu núi, tẩy nó bằng nước sông để chế tạo giấy lối thủ công. Thế rồi, hình như làng Kuzu này lại có rất nhiều người mang cùng một họ kỳ cục gọi là họ Konbu. Bà con của Tsumura cũng họ Konbu, lại sống bằng nghề làm giấy và được xem như một gia đình đông đúc nhất ở đấy. Theo lời Tsumura, họ Konbu cũng là một gia đình cố cựu và nhất định có mang không ít thời nhiều dòng máu của các di thần Nam Triều.Từ khi có dịp hỏi thăm gia đình nầy, tôi mới biết cách đọc chính xác tên các địa danh, ví dụ như Nhập Ba thì phải đọc là Shionoha, Tam Công là Sannoko...Và cũng nhờ người họ Konbu cho biết, muốn đi từ Kuzu (Quốc Thê) tới Shionoha thì sau khi vượt qua ngọn Đèo Gosha ( Ngũ Xã) hiểm trở rồi, phải đi hơn năm dặm nữa; muốn tới Sannoko thì phải đi hai dặm mới tới ngõ vào hẻm núi, còn như muốn vào tận chỗ sâu nhất nơi ngày xưa Vua Nhà Trời ngự lại mất thêm bốn dặm. Những chuyện như thế chăng nữa đều là điều nghe kể cho thôi vì dân Kuzu (Quốc Thê) có mấy ai đã lên chỗ mãi đầu nguồn!. Chẳng qua, theo những người sống bằng nghề thả bè trên sông học lại, phía sâu trong hẻm núi, ở vùng đất bằng gọi là Hachimandaira có một làng gồm năm bảy gia đình làm nghề đốt than sinh sống và nếu đi thêm ba bốn dặm, sẽ tới chỗ ẩn tít trong cùng gọi là Kakushidaira, mới thực sự là nơi có dấu vết cung điện của Vua Nhà Trời cũng như hang động ngày xưa cất dấu ngọc tỉ. Từ cửa ngõ hẻm núi đi vào bốn dặm thì đường đất thật chẳng ra đường, chỉ có vách đá dựng lên liên tiếp đến nỗi những nhà sư du hành tu trên ngọn Ômine cũng không dễ gì vào tận đó.Thường người chung quanh vùng Kashiwagi đi tắm suối nước nóng dọc bờ sông Shionoha, chỉ đến đây là cùng.Thực ra, nếu đi vào sâu thêm trong hẻm núi thì hãy còn có rất nhiều suối nước nóng phun ra tự trong lòng khe và có nhiều thác nước từ sườn núi cao đổ ào xuống như thác Myôjin chẳng hạn nhưng chỉ có dân mạn ngược hay bọn đốt than mới biết được phong cảnh tuyệt vời như vậy.   
Câu chuyện của mấy tay thả bè kể lại đã góp phần làm cho thế giới tiểu thuyết của tôi phong phú thêm một bậc, và hình ảnh suối nước nóng phun ra từ trong lòng khe là một chi tiết ăn tiền để đem vào câu chuyện. Tuy nhiên bấy giờ tôi đã tiến hành điều tra để có tất cả tin tức cần thiết trong khả năng của một người ở xa nên nếu không có lời mời của Tsumura thì tôi cũng chả hơi đâu vào mãi tận chốn thâm sơn cùng cốc ấy. Thu thập chừng nầy tư liệu rồi thì không đến tận chỗ mà chỉ cần huy động trí tưởng tượng thôi cũng đủ để viết. Xử lý kiểu này không phải là không có cái hay của nó. Thế nhưng, lời nhắn tin của Tsumura: "Mấy khi có cơ hội, rán vào trong nầy chơi cho biết!" đã đến nơi tôi ở khoảng cuối tháng mười hay đầu tháng mười một năm đó thì phải. Vừa vặn đúng dịp Tsumura có việc phải gặp mấy người thân quyến ở Kuzu (từ đây xin hiểu là Quốc Thê), và anh ta nói đại khái: "Tuy có lẽ không đi nổi đến tận Sannoko, nhưng nếu cậu đánh bộ một vòng quanh khu vực phụ cận Kuzu thì nội việc khảo sát sơ sơ địa lý và phong tục trong vùng cũng đã có ích rồi. Không riêng lịch sử Nam Triều thôi đâu. Vào tận địa phương như thế nầy làm gì cậu chả đào thêm được một số chi tiết khác cũng hấp dẫn không kém để có thể viết thêm một lô hai ba tác phẩm nữa. Không bỏ công đâu, vả lại cậu cũng phải chứng tỏ mình là người có lương tâm nhà nghề một chút chứ! Lúc nầy thời tiết vừa đẹp, thuận lợi cho việc đi đường. Thăm viếng Yoshino đã đành phải đợi đúng dịp anh đào nở, nhưng mùa thu cũng nên thơ không kém đâu, cậu ơi!".   
Tôi nhập đề có hơi dài dòng nhưng quả là tôi đã bất chợt lên đường trong những tình huống như trên. Một phần vì cái lý do mà Tsumura gọi là "lương tâm nhà nghề" nhưng thực tâm mà nói, chính cái viễn tượng được rong chơi đây đó mới là điều đã thuyết phục tôi ra đi .

**Yoshino Kuzu**

Sắn Dây Núi Yoshino

Dịch giả: Nguyễn Nam Trân

**Phần 2**

Núi Vợ Chồng

Vì Tsumura cho biết đến ngày hẹn anh ta sẽ lên đường từ Ôsaka, tới Nara thì trọ ở lữ quán Musashino dưới chân núi Wakakusa...nên phần mình, tôi cũng đáp tàu đêm từ Tôkyô và sau một đêm ngủ trọ ở Kyôto, sáng hôm sau đã đặt chân lên Nara. Lữ quán Musashino bây giờ hãy còn nhưng chủ thì hình như không phải là người cũ thời đó. Hai mươi năm về trước, lữ quán đã cũ kỹ rồi nhưng tôi nhớ nó có vẻ thanh nhã. Sau đó ít lâu Tổng Cục Đường Sắt mới xây khách sạn của họ chứ thời đó thì những nhà trọ như Musashino và Kikusui đã là sang nhất đám. Phần vì Tsumura có vẻ nôn nóng không muốn nán lại thêm, phần vì tôi đã đi chơi ở đây hoài, không còn lạ gì cảnh vật của Nara, nên trong khi trời còn đang tốt, hai chúng tôi chỉ ngồi trong phòng trọ một hai tiếng đồng hồ đủ ngắm ngọn Wakakusa, xong là lên đường.   
Đổi xe ở Yoshinoguchi, chúng tôi đáp chuyến tàu xọc xạch trên tuyến đường phụ đến ga Yoshino rồi từ đó bắt đầu đi bộ trên đường cái dọc theo dòng sông Yoshino. Gần Vũng Sáu Khoanh Ruộng (Mutsuda no Yodo) và Bến Đò Liễu (Yanagi no Watashi), hai địa danh được nhắc đến trong tập thơ cổ Vạn Diệp Tập (Manyô-shuu), con đường rẽ làm hai. Nhánh bên hữu đưa về ngọn núi Yoshino, nổi tiếng vì hoa anh đào. Qua khỏi cầu đã đến thẳng được Nghìn Cội Đào Dưới Núi ( Shimo no Senbon) , rồi rặng đào Sekiya, đền Zaô Gongen, đền Yoshimizu, Nghìn Cội Đào Lưng Núi (Naka no Senbon), những nơi mà mỗi mùa xuân khách thưởng hoa dạo chơi đông đảo. Thật ra tôi đã đến Yoshino xem hoa hai lần rồi, một lần hồi nhỏ theo mẹ đi thăm Kyôto, và lần thứ hai lúc đang học cấp ba. Tôi nhớ mấy lần trước đều cùng đám đông leo lên núi bằng con đường bên tay mặt, nhưng đấy là lần đầu, tôi đi thử con đường tay trái.   
Dạo sau nầy, vì xe hơi và đường dây cáp có thể lên tới Nghìn Cội Đào Lưng Núi (Naka no Senbon) nên nơi đây không còn những người lững thững tản bộ xem hoa chứ hồi xưa, khách thưởng ngoạn khi lấy con đường rẽ tay mặt để lên núi, thường dừng chân trên cầu quãng Mutsuda no Yodo để ngắm cảnh sắc cánh đồng ven sông Yoshino.   
"Xem kìa! Xem đằng kia kìa !  Núi Vợ Chồng (Imoseyama) đấy nhé !. Bên trái là ngọn  Hòn Vợ (Imoyama), bên phái là  Hòn Chồng (Seyama) "   
Anh phu xe kéo dẫn đường từ trên lan can thành cầu đưa tay chỉ về phía thượng nguồn, làm người lữ khách ngừng cây gậy trúc. Ngày xưa, mẹ tôi cũng thường bảo ngừng xe ở giữa cầu, ôm tôi, lúc đó còn chửa biết gì, vào lòng :   
" Nầy, còn nhớ tuồng hát Núi Vợ Chồng không hở con ? Đây là Núi Vợ Chồng thật đấy , con ạ ! "   
Mẹ thỏ thẻ bên tai tôi như thế. Lúc đó tôi còn bé quá nên không giữ lại ấn tượng nào rõ rệt, chỉ còn nhớ lại cái lạnh se da giữa tháng tư còn phủ lên vùng núi non, trong một buổi chiều mà vòm hoa giăng giăng trông giống những đám mây dưới một khung trời sương dâng nhòa nhạt. Dòng sông Yoshino mà mặt nước ở trên đường gió lướt, lăn tăn gợn sóng trông như tấm vóc, đang từ hẻm xa nơi núi xếp nếp mấy từng, trăng trắng trôi về phía chúng tôi. Trong vùng núi non trùng điệp mờ ảo bỗng thấy hai quả núi nhỏ, đúng hơn là hai ngọn đồi dễ thương, hiện ra trong sương chiều .Tôi không nhận ra có một dòng sông xen giữa hai quả núi vì thấy chúng nó như đâu mặt với nhau nhưng theo vở tuồng tôi biết thì chúng bị ngăn cách bởi một con sông. Trên sân khấu kabuki, chàng Koganosuke, con trai quan Chánh Án Kiyozumi và người vợ hứa hôn của chàng là tiểu thư Hinadori, hai người sống trên hai cái điện cao nhìn xuống thung lũng, một người bên Seyama, Hòn Chồng, một người bên Imoyama, Hòn Vợ. Trong cả vở tuồng Imoseyama, cảnh tượng đó đối với tôi là đậm đà màu sắc thần tiên hơn cả nên nó đã ghi dấu hết sức sâu đậm trong bộ óc non nớt của tôi. Khi nghe mẹ nói, tôi nghỉ thầm " Ra thế , ngọn Imoseyama đấy à ! " và mơ tưởng nếu bây giờ đi tới ngay núi đó thì tôi có thể gặp Koganosuke và người đẹp của chàng. Kể từ ngày ấy, tôi không bao giờ quên cảnh vật được nhìn từ trên cầu và nhiều khi bất chợt nghĩ về nó với niềm luyến tiếc. Thế rồi mùa xuân năm hăm mốt hăm hai tuổi, khi về thăm Yoshino lần thứ hai, tôi lại có lần tựa thành cầu, vừa ôn kỷ niệm về người mẹ đã quá cố vừa nhìn đăm đăm phía nguồn sông. Con sông Yoshino từ chỗ dưới chân hòn núi cùng tên bắt đầu nới rộng ra rồi vào đến bình nguyên cho nên nước không còn chảy xiết mà có dáng dấp thoải mái của " dòng nước trôi giữa đồng bằng ". Phía tả ngạn thượng nguồn, tôi có thể thấy những cái mái thấp và dãy tường lốm đốm trắng của khóm nhà đơn sơ, cổ kính. Đó là thị trấn  Chợ Trên (Kamiichi), dính làm một với đường cái quan, lưng đâu vào sườn núi và mặt nhìn xuống dòng sông.   
Lần nầy, qua khỏi chân cầu Mutsuda và khi đến ngã ba thì tôi chọn con đường bên trái, lấy hướng Núi Vợ Chồng (Imoseyama), nơi mà tôi đã đứng ngắm từ phía hạ lưu. Đường cái quan viền theo bờ sông và chạy thẳng tới trước, mới nhìn thì tưởng là bằng phẳng, dễ đi, nhưng tôi nghe nói khỏi Kamiichi, đến khúc ngang qua Miyataki, Kuzu, Ôtaki, Sako, Kashiwagi, nó sẽ dần dần chui vào vùng núi non thâm sâu của Yoshino, sau đó lên tới nguồn sông Yoshino, vượt qua ngọn núi làm ranh giới giữa hai vùng Yamato và Kii rồi cuối cùng thoát ra ngoài bãi biển Kumano.   
Chúng tôi khởi hành từ Nara sớm sủa nên vừa quá ngọ chút xíu đã vào thị trấn Kamiichi. Như ấn tượng tôi đã có khi nhìn từ trên cầu, những ngôi nhà ở Kamiichi cất hai bên đường cái quan có vẻ thô sơ, cổ kính.Về phía bờ sông, dãy nhà đôi khi có chỗ bị cắt quãng thành ra chỉ còn một bên phố nhưng nói chung, khu nhà vẫn đủ ngáng tầm mắt không cho thấy dòng nước. Hai bên đường, những căn nhà với những chấn song ám khói và gác thấp sát dưới mái, trông như chụm lại bên nhau.Vừa bước đi vừa chõ mắt nhìn vào nhà qua các chấn song, tôi thấy chúng được cất theo kiểu thông thường của các nhà dân, nghĩa là có lối đi thông trên nền ra đến cửa bên kia. Phần nhiều trên cửa vào của những lối đi này có treo một tấm rèm màu xanh thẫm, có tên cửa hiệu hay tên dòng họ, kẻ bằng màu trắng. Không riêng các cửa hiệu, dường như nhà thường dân cũng có tục lệ treo rèm kẻ tên. Mái hiên nhà nào cũng thấp xuống, trông thiếu điều mặt tiền sắp sập tới nơi. Cửa vào hẹp nhưng ở đằng sau rèm, thấp thoáng bóng cây cối trong sân giữa và cả những căn nhà phụ nữa. Nhà cửa ở vùng nầy xem ra cất đã trên năm mươi năm, có cái từ một trăm, ngay cả hai trăm năm trước. Tuy nhà cửa thì cũ thật nhưng giấy hồ phết cửa nom hãy còn mới, không bị vết ố như thể vừa mới thay. Ngay dăm vết rách tí tẹo cũng được che cẩn thận bằng những tờ giấy hình cánh hoa dán đè lên. Cái màu của giấy dán cửa, trong bầu không khí trong ngăn ngắt của ngày thu càng trắng đến lạnh lùng. Một phần vì ở đây không bụi bặm nên mới giữ được thanh khiết như thế, một phần vì dân cư không lắp cửa kính nên họ thường lưu tâm giữ gìn sự sạch sẽ của cửa giấy hơn người thành phố. Nếu có thêm một lớp cửa kính bên ngoài như nhà ở Tôkyô thì không nói làm gì chứ nếu chỉ có độc một lớp giấy và không chịu ngó ngàng tới, lúc giấy bẩn đi, nhà sẽ tối, còn khi giấy bị thủng, gió sẽ lùa vào. Cửa giấy mới toanh như thế thì cho dù chấn song hàng hiên và đồ vật trong nhà có đen điu, vẫn thấy thanh cảnh ngăn nắp, chẳng khác nàng con gái đẹp, tuy nghèo nhưng biết trau chuốt dáng dấp của mình. Khi nhìn màu nắng chiều le lói trên cánh cửa giấy, tôi mới cảm thấy thấm thía cái hương vị của mùa thu.   
Thực ra, tuy trời tạnh và trong vắt nhưng những tia nắng phản chiếu chỉ làm cảnh vật sáng sủa ra và giúp cho cái đẹp thấm nhẹ vào châu thân chứ không đến nỗi chóa mắt. Mặt trời đang chiếu trên mặt nước sông, ánh lên tận những tấm giấy phết trên cửa của dãy nhà nằm phía tay mặt. Những quả hồng bày trước tiệm hoa quả trông đẹp một cách lạ lùng, nào là hồng chín cây, hồng tiến, hồng vùng Mino, tất cả những loại hồng nầy khoe trước hiên lớp vỏ màu san hô già láng bóng của quả chín đang bắt lấy ánh nắng và nhấp nháy như những con ngươi. Ngay cả những lọn bánh canh bột mì udon để trong hộp kính trước cửa tiệm bán udon cũng có vẽ tươi hơn. Trên đường, trước hiên nhà, người ta trải chiếu rơm và đặt những cái nia để phơi tro. Đâu đây vẳng lại tiếng đập sắt ở lò rèn và tiếng sàn sạt của máy xay lúa.   
Chúng tôi đi bộ ra mãi bìa thị trấn, đến một cái quán bán thức ăn cất ở ven sông và ăn trưa.Khi nhìn từ phía cầu, tôi có cảm tưởng Inoseyama phải nằm tít mãi phía thượng nguồn nhưng đến đây mới thấy hai quả đồi đó đã hiện ra trước mắt.Con sông tách chúng ra, phía bờ bên nầy là Imoyama, Hòn Vợ, còn bờ bên kia mới là Seyama, Hòn Chồng. Tác giả của vở tuồng Đem Sự Tích Núi Vợ Chồng Dạy Đàn Bà ( Imoseyama Onna Teikin)[xviii]  có lẽ nhân đến viếng vùng này mà cấu tứ viết nên vở đó chăng ? Tuy nhiên, bề ngang của dòng sông nơi đây có vẽ rộng rãi hơn và không đến nổi chảy xiết như trong vở kịch. Cho dầu lâu đài của Koganosuke và Hinadori trên hai ngọn đồi có thực đi nữa, hai bên không thể nào gọi nhau để nói chuyện như trên sân khấu được. Hòn Chồng dính liền với một giồng đất ở phía sau nó nên hình thù không được cân đối nhưng Hòn Vợ là một quả đồi tròn trịa, đứng một mình, bao phủ cây cối xanh um và thị trấn Kamiichi kéo dài tận đến dưới chân nó. Nếu từ phía sông mà quét một cái nhìn thì sẽ thấy đằng sau lưng mỗi ngôi nhà như có thêm một tầng gác.Nhà trệt thành ra hai tầng, hai tầng thì xem như ba. Trong số đó, nhiều nhà có bắt đường dây cáp từ tầng gác xuống tận mặt sông. Người ta mắc một cái thùng gỗ vào đó và thòng nó xuống sông để lấy nước.   
-Nầy cậu ! Hết Imoseyama hãy còn có Nghìn Cội Đào Yoshitsune (Yoshitsune Senbonzakura ) đấy nhé !   
Tsumura bất đồ quay sang nói với tôi như thế.   
-Nghìn Cội Đào thì phải xuống Chợ Dưới ( Shimoichi) chứ nhỉ ! Tôi nghe ở đó có cửa hiệu tên là Tsurubezushi [xix] cơ mà.   
Quan tướng Koremori [xx] hồi chạy loạn, để tránh địch lùng bắt, có lần làm con nuôi nhà bán cơm nắm cá giấm (tsurubezushi). Đó là lời chi tiết người ta bày vẽ ra trong tuồng múa rối jôruri, thế mà ở Shimoichi, có những kẻ dựa vào chuyện đó để tự xưng là con cháu của ngài. Tôi chưa tìm hiểu việc ấy bao giờ nhưng có nghe lời người ta đồn đại. Họ bảo nhà Tsurubezushi không có một ai mang tên Igami no Gonta [xxi] như anh con trai lêu lổng ngày xưa, nhưng con gái họ hãy còn được gọi là Osato giống sự tích trong tuồng hát và vẫn bán cơm nắm cá giấm bày trong hộp gỗ hình chiếc gàu múc nước. Khi đề cập đến tên vở tuồng, Tsumura không có ý định nhắc đến hồi này mà chỉ muốn nói về đoạn có cái trống Tiếng Đầu Tiên (Hatsune) [xxii] của phu nhân Shizuka [xxiii] mà thôi. Ở Hái Rau (Natsumi ), một ngôi làng phía thượng lưu dòng sông, nghe nói có một gia đình còn giữ lại chiếc trống đó làm vật gia bảo nên Tsumura đề nghị tôi ghé lại đó kiếm xem.   
Tôi nghĩ làng Natsumi phải nằm trên bờ sông Natsumi như nói đến trong vở tuồng Nô nhan đề Hai Nàng Shizuka ( Futari Shizuka ) [xxiv]. " Có nàng con gái hay thơ thẩn . Đến bên dòng sông Natsumi.." và sau tiếng hát đó, hồn ma của phu nhân Shizuka sẽ hiện ra : " Để lòng ta vơi bao tội lỗi. Người chép trang kinh giùm ta đi ", và sau đó kèm theo điệu vũ với lời ca như thế này nữa:   
"Thân mang nhiều tủi thẹn   
Chuyện xưa nào dám quên...   
Giữa đồng Yoshino   
Người ơi, ta đâu chỉ   
Là cô gái hái rau   
Trên sông Natsumi"   
Những điều đó giúp suy ra rằng đất Natsumi phải có duyên nợ gì với phu nhân Shizuka và truyền thuyết về người không phải là điều bịa đặt thôi đâu. Trong sách Yamato Meisho Zue minh họa những thắng cảnh của đất Yamato còn chú thích : " Làng Natsumi có nước ngon nổi tiếng , gọi là Hoa Lung Thủy hay Nước Trong Lồng Hoa, lại có dấu tích phủ đệ mà phu nhân Shizuka tá túc một thời gian ". Nhìn đó khắc biết những chuyện người ta còn truyền tụng có lẽ đã bắt nguồn từ lâu rồi.Gia đình còn giữ chiếc trống đó bây giờ mang họ Ôtani nhưng ngày xưa gốc gác là trại chủ trang trại Murakuni. Theo lời thuật lại của những nhà cố cựu, trong năm Bunji (1185-1190) khi tướng Yoshitsune và người ái thiếp Shizuka lưu lạc xuống vùng Yoshino, có ở lại làng ấy. Khu vực phụ cận hãy còn mang các địa danh nổi tiếng như Lạch Voi (Kisano Ogawa), Cầu Chợp Mắt (Utatane no Hashi), Cầu Củi (Shibahashi) . Khách vãng cảnh có nhiều người muốn tìm xem cái trống Hatsune nhưng nhà chủ coi như là vật gia bảo nên hễ không có kẻ giới thiệu cho trước vài hôm thì không bao giờ bạ ai cũng cho xem. Tsumura đã phòng sẳn chuyện đó nên đã cậy thân quyến ở Kuzu nói lót trước rồi. Có lẽ hôm nay họ đang đợi chúng tôi.   
-Thế có phải đó là cái trống căng bằng da chồn mẹ mà mỗi lần bà ái thiếp Shizuka vỗ kêu cái boong thì chồn con giả làm Tadanobu lại hiện ra đấy phỏng ?   
-Ừ, đúng rồi. Trong tuồng hát thì như thế đấy !   
-Có gia đình giữ được trống ấy à ?   
-Thiên hạ bảo thế !   
-Căng da chồn làm trống thực sao ?   
-Tớ chưa thấy tận mắt cái trống nên không dám nói liều.Tuy nhiên, chuyện gia đình đó có gốc gác lâu đời là sự thật.   
-Tớ chỉ e chuyện này lại giống như chuyện tiệm bán cơm nắm cá giấm bày trong gàu gỗ. Chắc có bố nào tinh nghịch đi xem tuồng Futari Shizuka về nghiễn ra thôi !   
-Có thể lắm ! Nhưng tớ lại có chút lý do muốn xem cái trống đó một chút. Thế nào mình cũng nên tìm đến thăm gia đình Ôtani để được nhìn cái trống Hatsune. Tớ đã định bụng như vậy từ lâu và cũng vì mục đích đó mà tớ cất công đi chuyến nầy.   
Nghe Tsumura bảo thế tôi nghĩ chắc có duyên do gì rồi nhưng chỉ nghe anh ta nói vỏn vẹn : " Rồi tôi sẽ cho cậu biết sau ! "

**Yoshino Kuzu**

Sắn Dây Núi Yoshino

Dịch giả: Nguyễn Nam Trân

**Phần 3**

Cái Trống Hatsune

Để đi từ Kamiichi đến Miyataki, chúng tôi vẫn tiến bước dọc bờ bên phải của con sông Yoshino. Càng đi vào sâu trong núi, vẻ thu dường như tăng thêm. Đôi khi chúng tôi đi vào giữa những lùm cây sồi, bước trên lá khô nghe xào xạc. Chung quanh chốn này, cây phong tương đối ít, và hơn nữa, chúng không mọc tụ vào một chỗ. Tuy vậy, lá cây đã đỏ ối: nào là trường xuân, thù du, sơn...điểm xuyết đó đây trong rặng tuyết tùng bao trùm đỉnh núi, khoe những đám lá màu đỏ đậm đến màu vàng nhạt. Tuy cùng gọi là lá đỏ nhưng ngắm cảnh ở đây mới thấy dù vàng, đỏ hay nâu, màu sắc có đủ loại và hết sức phức tạp. Cùng là lá vàng mà có đến mươi thứ màu vàng khác nhau. Người ta bảo khi mùa thu đến, người trong vùng Shiohara thuộc Shimotsuke (tỉnh Tochigi gần Tôkyô) mặt ai cũng đỏ. Nếu phong cảnh trông đẹp ra khi có lá đỏ bao trùm khắp nơi nhưng nếu chỉ lác đác như ở chỗ này thì cũng chẳng kém chi. Những kiểu nói "đua khoe sắc thắm " hay "muôn hồng nghìn tía" là để tả cảnh hoa nở trên cánh đồng xuân nhưng ở đây nào khác, có chăng là màu vàng mới là màu cơ bản. Sự biến hóa của màu sắc cũng phong phú chẳng kém vào mùa xuân. Ngoài ra, lá vàng rơi xen giữa mấy kẽ núi xuống khe suối trong ánh nắng ngập tràn đôi khi lấp lánh không khác chi lớp bụi vàng trên mặt nước.   
Ly cung của thiên hoàng Tenmu ở Yoshino trong câu thơ "Thiên hoàng ngự đến Cung Yoshino", cái dinh thự mà thi nhân Kasano Kanamura [xxv] gọi là "ngự sở lớn xây bên bờ thác Miyoshino", cánh đồng Akizu thấy trong thơ Hitomaru [xxvi] , cũng như ngọn núi Mifune...được tập cổ thi Man.yôshuu nhắc đến, tất cả những nơi đó nghe nói đều nằm gần làng Thác Cung Điện (Miyataki) ngày nay. Chưa vào sâu trong làng, chúng tôi đã rời con đường cái mà vượt qua bờ bên kia. Ở đây, hẻm núi hẹp dần, bờ đá dựng đứng, nước trên cao đập mạnh xuống những tảng đá lớn nằm lót dưới lòng sông hay đổngập đầy những vực thẳm xanh ngắt. Cầu Utatane bắt ngang qua một cái vực, nơi mà dòng suối từ trong lùm cây cối rậm rạp của trũng Kisatani chảy rì rầm rồi đổ vào lạch Kisa. Chuyện tướng Yoshitsune ngủ đỡ giấc trên cầu có lẽ bắt nguồn từ trí tưởng tượng của người đời sau. Cái cầu mong manh đến sợ, bắc qua dòng nước suối trong hầu như ẩn dưới những chòm lá xanh um, có một mái che tựa mái thuyền, nom dễ thương, không phải để che mưa mà chắc là để che lá rụng. Nếu không như thế thì vào mùa thu lá rụng như bây giờ, chẳng mấy lúc cầu bị lá cây lấp cả. Cạnh bên cầu, có hai túp nhà nông dân. Ở dưới mái cầu, hết phân nửa diện tích dường như bị họ dùng để chứa đồ như nhà mình Vì họ chất đầy củi nên trên cầu chỉ còn đủ chỗ cho một người đi qua. Chỗ này tên gọi  Cửa Thông Nước (Higuchi). Từ đây con đường chẻ ra hai nhánh, một dọc theo bờ sông đi xuống làng Natsumi, còn đường kia thì sau khi vượt khỏi cầu Utatane, đi ngang qua đền Sakuragi và làng Kisatani, lên đến Nghìn Cội Đào Trên Cao (Kami no Sempon) hướng về Nước Trong Bám Rêu (Kokeno Shimizu) và thảo am của nhà thơ Saigyô [xxvii] . Nghe nói cái người "đạp tuyết trắng rẽ sườn non " [xxviii] thấy trong thơ của phu nhân Shizuka đã qua chiếc cầu này để đi từ vùng thâm sơn Yoshino xuống thung lũng Nakano In.   
Khi chúng tôi nhận ra nó thì ngọn núi không biết tự lúc nào đã đến sát bên và cao sừng sững trên đường đi.Khung trời thu hẹp lại, tưởng chừng cả dòng sông Yoshino lẫn nhà cửa cũng như con đường đều như phải nghẽn lại ở hẻm núi nầy. Thế nhưng làng mạc là thứ mà hể có kẻ hở xen vào được thì nó sẽ vươn ra mãi bất cứ đến đâu. Ba bên bị núi bao vây chỉ còn một chỗ trũng giống như cái đảy, bên bờ một con sông ứ nước, đã thấy những mảnh đất hình bậc thang người ta càn ra, trên ấy có nhà tranh và ruộng rẫy. Chính là làng Natsumi. Thế ra chốn có nước chảy, núi giăng, là địa hình nơi người sa cơ đến "ở tạm".   
Chúng tôi hỏi thăm nhà của gia đình Ôtani thì được biết ngay. Nó nằm ngoài bờ sông, trong một bãi dâu, cách lối vào làng chừng một cây số.Đó là một ngôi nhà có mái thật đẹp. Thân cây dâu đã lên khá cao nên từ xa nhìn tới, cái mái tranh của căn nhà chính ra vẻ nhà xưa và mái căn nhà phụ với hàng hiên lợp ngói, nổi lên trên những rặng dâu như đảo nằm giữa biển và có vẻ mời mọc khách. Tuy nhiên, được mỗi cái mái chứ ngôi nhà chỉ là một cái nhà nông dân bình thường, có cất thêm hai căn phòng nhìn ra đám ruộng dâu. Cửa giấy mở toang ra phía trước, và trong gian tiếp giáp với phòng khách, một người đàn ông trạc bốn mươi, tướng như chủ nhà đang ngồi. Khi thấy bóng chúng tôi, chưa kịp tự giới thiệu thì ông đã ra chào đón. Mặt ông rám nắng, xương xẩu, mắt hiền lành nhưng mệt mỏi, bờ vai rộng, hoàn toàn là hình ảnh của một nông dân đơn sơ, chất phác.   
-Nghe ông Konbu trên Kuzu nói chuyện hai ông nên từ nãy giờ tôi có ý mong.   
Ông ta chào hỏi với một giọng địa phương quê mùa khó hiểu và để trả lời câu hỏi thăm của chúng tôi, ông ta cũng chẳng nói chi cho được rõ ràng mà chỉ biết lễ phép cúi đầu. Tôi nghĩ đây là một gia đình đã sa sút, không còn giữ được tư thế của ngày xưa nhưng những người như ông ta có vẻ dễ tiếp xúc hơn.   
-Chúng tôi xin lỗi đã quấy quả trong lúc ông bận rộn và biết rằng chẳng mấy khi ông để vật gia bảo quí giá lọt vào mắt người ngoài nhưng chúng tôi cũng mạo muội lặn lội đến xin phép ông cho xem.   
-Không, đâu phải chúng tôi muốn dấu diếm gì....   
Ông tỏ ra thẹn thùng và hơi bối rối cho biết tổ tiên căn dặn phải chay tịnh một tuần trước khi đem báu vật ra nhưng gia đình ông cũng không giữ được qui tắc phiền hà ấy. Ông nói sẳn sàng đưa cho những ai ngõ ý muốn xem nhưng ngày ngày còn bận chuyện đồng áng nên không có thời giờ đón tiếp người đến thăm bất chợt.Nhất là gần đây vì vụ tằm mùa thu chưa xong xuôi nên chiếu lót nhà hãy còn bị gỡ lên, khách lạ tới cũng chẳng có phòng khách để tiếp.Chính vì lẽ đó nên có thông báo trước thì mới thu xếp để được rảnh rỗi.Ông ta vừa đặt hai bàn tay móng đen cáu ghét lên đùi, vừa trả lời một cách ngượng ngập.   
Như thế mới biết rõ ràng là vì hai đưa tôi mà ông đặc biệt cho lót chiếu hai gian buồng trở lại và ngồi đợi. Từ trong phòng nhìn qua khe cửa ra phía nhà kho còn trơ sàn ván, tôi thấy nông cụ hãy còn bày ra ngỗn ngang như có ai mới vội vã dọn vào tạm.Phút chốc, nhà chủ đã đem bảo vật bày ra trên bệ, cung kính đặt từng thứ một trước mặt chúng tôi.   
Một cuộn sách nhan đề "Gốc tích thôn Natsumi", vài thanh đoản đao và trường kiếm bái lĩnh từ ngài Yoshitsune, danh sách những vật ấy cũng như các thứ ổ kiếm, bao kiếm, ấm chén bằng sứ, và rồi cái trống Hatsune do lệnh bà Shizuka ban cho. Ở cuối cuốn sách mang tên "Gốc tích thôn Natsumi" trong số mấy món đồ đó, có chép:   
"Vào dịp ngài Naitô Mokuzaemon là chức quan trông coi việc hành chính của Gojô [xxix] đến viếng, Ôtani Genbei, lúc đó 76 tuổi, có cơ hội được đón tiếp, đã ghi lại trên mặt giấy y nguyên những điều sau đây mà ông ta được nghe, để truyền lại con cháu trong nhà" với ngày tháng "Mùa hè năm Ansei thứ hai, Ất Mão".   
Tương truyền chính năm Ansei thứ hai (1855) đó, khi quan hành chính địa phương Naitô Mokuzaemon đến làng này, thì cụ tổ mấy đời của chủ nhà, ông lão Ôtani Genbei, đã dập đầu xuống đất để thưa chuyện nhưng khi viên quan đọc được những điều ghi chép trong sách đã phải nhường cụ ta chỗ chiếu trên mà quì dưới đất. Có cái là cuốn sách này có chỗ đã cháy sém thành than, đen điu bẩn thỉu, đọc được cũng bở hơi tai cho nên sách có đính kèm một bản sao chép. Chả hiểu nguyên bản nói những gì nhưng bản chép lại đầy lỗi chính tả, không tài nào phân biệt chữ nọ với chữ kia, khó lòng tin rằng người lảnh nhiệm vụ chép lại là kẻ ăn học đàng hoàng. Tuy nhiên, nếu tin vào văn bản thì tổ tiên gia đình nầy đã từng sinh sống tại đây từ trước thời Nara (710-794), trong cuộc biến loạn năm Nhâm Thân (672), chủ trang trại Murakuni là Oyori đã theo phò thiên hoàng Tenmu để chống lại hoàng tử Ôtomo (tức thiên hoàng Kôbun). Lúc ấy, đất đai họ quản lĩnh kéo dài từ làng nầy mãi đến tận Kamiichi, dài những năm cây số và cái tên "sông Natsumi" đã được đem đặt cho năm cây số của khúc sông Yoshino. Đoạn chép về ngài Yoshitsune như sau:   
"Lại nói sau khi ngài Yoshitsune đã ăn tết Đoan Ngọ ở vùng núi Shiroya trên thượng nguồn xong mới xuống và trú chân khoảng ba bốn mươi hôm trong trang trại Murakuni này. Khi đi xem cầu Shibahashi ở Miyataki, ngài có vịnh hai bài thơ" và hai bài waka ấy còn được ghi trong sách".   
Cho đến nay tôi chưa hề nghe nói Yoshitsune làm thơ bao giờ và hai bài thơ còn chép lại, dù là dưới mắt một tay mơ, cũng không thấy chút giai điệu nào có hơi hướm của giai đoạn cuối thời văn chương cung đình, lời lẽ còn có vẻ quê mùa nữa. Sau đó đến phần nói về lệnh bà Shizuka:   
"Lúc ấy, phu nhân Shizuka, thiếp yêu của ngài Yoshitsune, có tạm trú trong nhà trang chủ Murakuni, nhân vì ngài Yoshitsune thất thế phải trốn lên Mutsu trên miền Bắc, bà cô thân tuyệt vọng đành gieo mình xuống giếng. Giếng ấy mang tên Giếng Shizuka". Theo cuốn sách, lệnh bà đã chết ở đó. Sách còn chép thêm: "Tuy nhiên, lòng quá đau thương vì phải chia ly với ngài Yoshitsune mà từ đó suốt ba trăm năm, hồn của phu nhân đêm đêm vẫn hiện ra từ miệng giếng dưới dạng một quả cầu lửa ma trơi. Cho đến khi vị cao tăng Rennyo (Liên Như) đi qua làng Iigai để cứu độ mọi người, dân sở tại đã van xin nhà sư ra tay cứu độ cả cho vong hồn của phu nhân. Nhà sư không chút do dự đã tiếp dẫn linh hồn phu nhân và ông đã thảo lên ống tay áo bà Shizuka một bài thơ mà nay gia đình Ôtani vẫn còn cất giữ chu đáo".   
Bài thơ cũng có ghi trong sách.   
Trong khi chúng tôi đang đọc cuốn sách, chủ nhà ngồi một bên im lặng, không chen vào một lời giải thích nào cả. Thế nhưng qua nét mặt, thấy ông ta có vẻ chắc mẫm về nội dung tổ tiên ghi lại mà không cần đặt vấn đề. Khi chúng tôi hỏi : "Thế thì ống tay áo ngài Rennyo chép bài thơ lên bây giờ ra sao rồi?" thì ông cho biết từ đời tổ tiên, để cầu siêu cho vong linh phu nhân, họ đã tiến cúng nó vào chùa Saijô trong làng nhưng nay không biết nó đã vào tay ai vì không thấy trên chùa nữa.Chúng tôi thử nhấc trường kiếm, ổ kiếm và vỏ kiếm lên xem thì thấy nó quả là đồ cổ, nhất là vỏ kiếm đã bục rách nhưng không có chi tiết nào giúp chúng tôi đánh giá được. Còn cái trống Hatsune đáng chú ý kia thì chẳng có da bọc mà chỉ còn mỗi thân trống được giữ lại trong cái hộp bằng gỗ ngô đồng. Vật này cũng chẳng biết thế nào, chỉ thấy lớp sơn mài còn khá mới, không có tranh trang trí bên trên; nhìn chung, nó chỉ là cái thân trống màu đen chẳng có gì đặc biệt. Gỗ của nó có vẻ cũ và chắc vì thế, vào một thời điểm nào đó, người ta đã đem nó đi sơn lại. "Thì chắc là thế!". Chủ nhà trả lời một cách dửng dưng..   
Ngoài ra còn hai tấm bài vị uy nghiêm, có kèm cả cả mái và cửa.Trên cánh cửa một tấm có trổ hoa văn hoa quì, trong đó khắc hàng chữ " Chính Nhất Vị Đại Tướng Quốc Chi Linh Vị ", còn trên cửa tâm kia có hoa văn hoa mơ, ở giửa khắc " Quy Y Trinh Ngọc Tín Nữ Linh Vị ", bên mặt đề " Niên hiệu Genbun thứ hai [xxxi] , năm Tỵ ", bên trái " Ngày 10 tháng 11, Nhâm ".Thế nhưng đối với hai tấm bài vị này, chủ nhà hình như cũng chẳng biết điều gì về chúng cả. Chỉ nghe nói lại nó có liên quan đến các bậc chủ quân của gia đình Ôtani và mỗi năm đến ngày mồng một tháng giêng, họ có lệ đem hai tấm bài vị ấy ra cúng tế. Còn về tấm bài vị có ghi niên hiệu Genbun thì chủ nhà nghiêm trang bảo rằng nó chắc là của phu nhân Shizuka.   
Nhìn cặp mắt hiền lành nhút nhát và pha chút mệt mỏi của ông, chúng tôi không biết phải nói gì bây giờ. Chẳng lẽ lại giải thích niên hiệu Genbun thuộc vào thời nào hay dẫn ra những chi tiết về cuộc đời của phu nhân Shizuka như thấy chép trong bộ sử truyện Azuma kagami hay Truyện Heike. Tóm lại, ông chủ nhà nầy thành thực tin tưởng vào điều mình nói và vị phu nhân trong trí tưởng tượng của ông không cần phải đúng là nàng Shizuka đã múa trước mặt Yoritomo ở đền Tsurugaoka.Đối với ông, đó chỉ là một người đàn bà cao quí tượng trưng cho cái quá khứ xa xưa khi tổ tiên ông ta còn sống mà ông ta hãy còn tiếc nuối. Hình ảnh mông lung của người đàn bà quí tộc có cái tên là phu nhân Shizuka cô đọng lại tất cả tình cảm tôn thờ và tận tụy của ông đối với tổ tiên, đối với quân vương và quá khứ cổ kính Không cần phải đặt câu hỏi xem người đàn bà tôn quí ấy có thật tìm chổ trọ và sống những ngày cô đơn dưới mái nhà nầy hay không. Nếu ông đã tin như thế thì tốt nhất hãy để ông ta sống yên vui với niềm tin đó. Còn như muốn đồng tình với ông thì có thể giải thích là đã có một sự kiện giông giống như thế xãy ra vào thời toàn thịnh của gia đình ông ta. Dù người đàn bà tôn quí đó chẳng phải chính phu nhân Shizuka thì cũng có thể là một cô công chúa Nam Triều đến đây lánh nạn đao binh vào thời  Chiến Quốc (Sengoku, 1467-1568) và câu chuyện nầy đã hòa quyện làm một với sự tích của lệnh bà Shizuka.   
Giữa lúc chúng tôi chực kiếu từ thì chủ nhà bảo :   
-Nhà chẳng có chi, các ông dùng tí zukushi lấy thảo!   
Ông ta châm trà rồi đem ra một mâm quả hồng và một cái gạt tàn thuốc lá sạch, không có tí tàn.   
Có lẽ zukushi mà ông nói có nghĩa là jukushi tức quả hồng chín. Cái gạt tàn ông ta đem ra không phải là để gạt tàn thuốc lá vào đó mà để chúng tôi dùng làm đĩa ăn thứ hồng chín nhũn nầy .Thấy ông mời mọc chí tình, tôi e dè lấy một quả tưởng chừng sắp vỡ đến nơi đặt trên lòng bàn tay. Quả hồng to, hình viên trụ, đáy nhọn, chín rục, đỏ tươi và hơi trong, phình ra như một cái bong bóng nhựa, trông đẹp như hòn ngọc khi đưa ra trước ánh sáng. Những quả hồng ngâm rượu thấy bán ngoài chợ không thể nào đạt được cái màu tuyệt đẹp như thế và chưa chín tới độ này thì đã vữa ra cả.Theo lời ông chủ nhà, muốn làm mứt hồng kiểu nầy, chỉ được dùng loại hồng vùng Mino vỏ thật dày. Hái lúc nó hãy còn xanh và chua, rồi bỏ vào trong hộp hay lồng ủ ở một nơi không có gió. Không cần làm gì cả, mười hôm sau, bên trong ruột sẽ tự động nhão ra và ngọt như mật. Các loại hồng khác sẽ hóa lỏng chứ không keo lại như giống hồng Mino. Cách ăn thì giống như ăn trứng luộc nửa chín nửa sống, nghĩa là gỡ cái cuống bên trên rồi cho thìa vào lỗ hổng mà múc. Có thể theo một cách khác là bỏ vào đĩa, bóc vỏ ra cầm lên mà ăn. Tuy có bẩn tay nhưng ăn kiểu này ngon hơn.Vừa vặn khoảng mười hôm thì nhìn vừa đẹp, ăn lại ngon. Quá thời hạn đó, ruột hồng dễ thành nước.   
Đang khi nghe lời giải thích, tôi đăm đăm quả hồng như hòn ngọc bằng sương trời nằm trong lòng bàn tay mình. Tôi có cảm tưởng tất cả khí thiêng của núi rừng và ánh nắng như thể đang ngưng đọng lại trong một lòng bàn tay. Nghe nói ngày xưa người nhà quê mỗi khi lên kinh đô thường bọc đất trên đó trong giấy đem về nhà làm quà kỹ niệm, riêng phần tôi, nếu có ai hỏi màu sắc mùa thu ở Yoshino như thế nào thì tôi sẽ gói cẩn thận mấy quả hồng nầy để đưa cho họ thấy.   
Rốt cuộc, cái gây ấn tượng cho tôi nhiều hơn cả lúc ghé nhà ông Ôtani không phải là cái trống, cũng không phải mớ văn thư cũ mà chỉ là mấy quả mứt hồng. Tsumura và tôi, mỗi đứa tham lam ngốn ngáo hai quả hồng zukushi, sung sướng để cho chất keo ngọt ngào mát mát đi từ răng lợi ngấm vào tận con tì con vị. Miệng tôi, cổ họng tôi căng phồng, đầy ắp mùa thu Yoshino. Ngay cả những quả xoài tên gọi Anmoraka được nhắc đến trong kinh Phật có lẽ cũng chẳng ngon bằng.

**Yoshino Kuzu**

Sắn Dây Núi Yoshino

Dịch giả: Nguyễn Nam Trân

**Phần 4**

Tiếng Chồn Tru

-Cậu nầy, đọc sự tích của làng thì có nói chiếc trống Hatsune là do phu nhân Shizuka tặng nhưng không thấy chép về tấm da chồn ?   
-Ừ. Do đó, theo tớ nghĩ thì chiếc trống đó đã có trước bản tuồng. Nếu bản tuồng ra đời trước thì trống phải được chế sao cho ăn khớp với tình tiết vở tuồng. Cũng như soạn giả vở Imoseyama phải nhìn thấy quang cảnh hai hòn núi trước đã và soạn giả Nghìn Cội Anh Đào phải có lần đến hỏi thăm gia đình Ôtani hay nghe theo lời đồn đại rồi lấy cảm hứng dựng vở tuồng từ đó. Có cái, người viết Nghìn Cội Anh Đào là Takeda Izumo[xxxi] (1691-1756) nên vấn đề được đặt ra là vở tuồng phải được soạn ra trước niên hiệu Hôreki (1751-1764) thế mà cuốn sách chỉ mới được viết vào năm Ansei thứ hai (1855). Tuy thế, sự tích có lẽ còn bắt nguồn xa hơn nữa trong quá khứ vì theo quyển sách, nó được chép bởi ông lão Ôtani Genbei, năm 76 tuổi và cụ này lại nghe những chuyện truyền lại từ xưa nữa. Cho dù cái trống chỉ là đồ giả, tớ nghĩ rằng nó phải có trước năm Ansei thứ hai thì mới hợp lý. Cậu đồng ý chứ ?   
-Thế nhưng cái trống ấy trông mới quá !   
-Không đâu ! Cái trống ấy mới thật nhưng nó có thể được sơn đi sửa lại hai ba lần rồi ấy chứ. Trước khi cái trống ấy ra đời , tớ nghĩ cũng có thể đã có những cái trống khác nằm trong hộp gỗ ngô đồng kia.   
Từ làng Natsumi trở về Miyataki phía bờ bên kia, phải đi ngang qua cái cầu Shibahashi, một trong những thắng cảnh của vùng.Hai đưa tôi ngồi lên trên mỏm đá bên cầu, nói chuyện như thế một đổi.   
Kaibara Ekiken trong Hòa Châu Tuần Lễ Ký (Washuu Junrei-ki) [xxxii]   
có viết :   
" Ở vùng Thác Cung Điện (Mitataki) không có cái thác nào, hai bên chỉ là vách đá sừng sửng và sông Yoshino chảy len chính giữa. Ghềnh đá ấy cao khoảng 5 ken [xxxiii], đứng chắn như một tấm bình phong. Chỗ sông chảy qua rộng độ 3 ken. Cầu bắt qua nơi hẹp nhất. Bởi vì dòng sông thu hẹp lại ở chỗ này nên nước rất sâu và cảnh trí tuyệt đẹp ".   
Nơi mô tả trong sách vừa vặn đúng ngay ở chỗ chúng tôi đang ngồi trò chuyện.   
" Trong làng có người làm nghề iwatobi (nhảy ghềnh) nghĩa là nhảy từ ghềnh đá xuống đáy sông, bơi theo giòng rồi lại trồi lên phía hạ lưu. Họ kiếm tiền bằng cách diễn trò đó.Lúc buông người xuống, họ chụm tay chân sát bên thân, đến một độ sâu cở một jô ( 3 mét), nếu dang tay ra thì sẽ nổi lên ".   
Trong sách Tranh Vẽ Các Thắng Cảnh (Meisho Zue) có một bức họa về cảnh iwatobi. Hình thế hai bên bờ và dòng nước của con sông thấy không khác gì trong bức họa đó. Khi con sông đển chỗ này, nó uốn khúc rất gắt rồi tung bọt đổ xuống giữa những ghềnh đá hiểm trở. Ông chủ gia đình Ôtani cho chúng tôi biết rằng hàng năm, không hiếm chi những chiệc bè đã lâm nạn khi đụng vào những phiến đá đó.   
Những người làng làm nghề " nhảy ghềnh " ngày thường đi câu hay cày bừa dọc bờ sông, khi nào gặp du khách đi qua thì mới nhanh chân tới mời mọc họ xem mình biểu diễn ngón nghề. Nếu nhảy ùm xuống từ ghềnh đá thâm thấp ở phía bờ đối diện thì họ lấy một trăm tiền, còn nhảy từ ghềnh cao phía bờ bên nầy, họ lấy gấp đôi, cho nên cái ghềnh bên kia được gọi là Hyakumon-iwa (Ghềnh Trăm Tiền), còn ghềnh bên này được gọi là Ghềnh Hai Trăm Tiền (Nihyakumon-iwa ), đến nổi cho đến nay hai cái tên đó hãy còn. Ông chủ gia đình Ôtani thời trẻ cũng có dịp đi xem nhưng dạo sau này du khách không mấy ai muốn xem diễn trò nữa, cho nên nghề đó cũng trở thành tàn lụi không biết tự hồi nào.   
-Nầy, ngày xưa đi thưởng hoa ở Yoshino làm gì đã có đường sá mở mang như bây giờ. Vì phải đi vòng từ huyện Uda mà lên, cho nên khách mượn con đường nầy đông lắm đấy. Hồi ngài Yoshitsune từ kinh đô bôn tẩu, chắc cũng theo cùng tuyến đường thôi nhỉ ? Cho nên soạn giả Takeda Izumo bắt buộc phải đi ngang qua vùng và nhờ đó đã xem được cái trống Hatsune.   
Tsumura ngồi trên mỏm đá đó và không hiểu vì cớ gì lại nhắc nhở về cái trống. Anh chàng không phải là con chồn Tadanobu nhưng tấm lòng tưởng nhớ đến tiếng trống Hatsune của anh thì chú chồn kia cũng không sánh kịp. Tsumura thổ lộ rằng không hiểu vì sao mà khi nhìn cái trống, anh đã tưởng như gặp gỡ mẹ mình.   
Đến đoạn này thì tôi phải thưa với bạn đọc thêm một vài điều về chàng thanh niên tên gọi Tsumura. Thực tình cho đến lúc ngồi trên mỏm đá và được nghe tâm sự, tôi cũng chẳng biết chi nhiều về anh. Như đã nói, chúng tôi là bạn đồng song trường Dự Bị ở Tôkyô, hồi đó là chỗ thân tình, nhưng lúc vào Đại Học, vì gia cảnh, anh ta phải trở về quê mình là thành phố Ôsaka và bỏ ngang việc học. Tôi chỉ nghe nói gia đình anh đã nhiều đời làm nghề cầm đồ trong khu Shimano.uchi, ngoài ra, anh có hai chị em gái nhưng cha mẹ đều mất sớm, ba người đều được bà nội một tay nuôi dạy. Cô chị lấy chồng dã lâu còn cô em gái cũng sắp làm dâu nhà người ta. Bà nội cảm thấy đơn chiếc và cũng mong có người nối nghiệp nhà mới gọi thằng cháu về nên anh mới đột ngột bỏ học. Tôi có lần thử khuyên " Thế thì vào Đại Học Kyôto vậy ! " thế nhưng hồi đó, Tsumura không muốn tiếp tục học mà thích viết lách. Trong bụng anh hình như đã tính bề gì việc buôn bán có thể giao tất cho người quản lý, có thể dùng thời giờ rảnh để từ từ viết một cuốn tiểu thuyết thì thích hơn.   
Sau đó, chúng tôi có trao đổi thư tín với nhau nhưng tôi không thấy anh ta viết gì ngoài mấy bức thư. Nói là thích viết nhưng một khi đã sống một cuộc đời an định và không thiếu thốn của một ông chủ con thì cái mộng ước ấy cũng tàn đi.Hai năm sau đó, khi được đọc bên lề của một bức thư anh viết mới biết bà anh đã qua đời, tôi đã tưởng tượng ra cảnh anh sắp rước về một cô vợ đúng với cái tên "con nhà nền nếp " ở vùng Osaka và thực sự trở thành một " ông chủ " trong khu phố Shimanouchi.   
Sự tình là như thế, tuy về sau Tsumura có lên Tôkyo đôi ba lần nhưng dịp được ngồi nói chuyện được thoải mái với nhau kể từ ngày rời ghế nhà trường thì hôm ấy là lần đầu. Tuy lâu ngày mới gặp bạn nhưng Tsumura vẫn là con người đúng như tôi đã tưởng tượng. Đàn ông hay đàn bà một khi ra trường để sống cuộc sống gia đình đều có sự thay đổi về thể chất : có lẽ vì ăn uống có thêm chất dinh dưỡng, da thịt họ trắng ra và người đẫy hơn.Trong trường hợp của Tsumura, tính tình của anh có thêm cái gì tròn trịa của một ông chủ trẻ vùng Ôsaka, tuy anh còn dùng ngữ vựng giới sinh viên nhưng giọng nói có pha dấu nhấn đặc biệt của ngôn ngữ địa phương miền Tây - trước kia đã thoáng thấy nhưng bây giờ rõ rệt hơn nhiều. Viết ra như thế để một độc giả bình thường nhất cũng có thể hình dung ra tướng mạo Tsumura như thế nào.   
Bây giờ xin nói duyên do tại sao cái trống Hatsune lại ràng buộc anh, điều mà Tsumura đã bất chợt tiết lộ cho tôi nghe lúc hai đứa cùng ngồi trên mỏm đá. Sau đó tôi sẽ nói thêm động cơ nào đã xui khiến anh làm cuộc hành trình nầy cũng như mục đích thầm kín của chuyến đi mà anh cất giấu trong lòng. Nói cho rõ đầu đuôi thì bắt buộc dài dòng nên tôi xin cố gắng tóm lược càng gọn càng tốt về những điều anh ta thuật lại.   
" Tâm tình của tớ, những ai không phải là dân Ôsaka hay mồ côi cha mẹ, từ nhỏ không biết mặt cha mặt mẹ (đây là lời kể của Tsumura) thì khó mà hiểu cho đến nơi đến chốn. Như cậu cũng từng biết, ở Ốsaka có ba loại âm nhạc, một là nhạc của sân khấu múa rối jôruri, hai là những điệu đàn koto trường phái Ikuta, ba là ca khúc Jiuta.Tớ không thực sự là người yêu nhạc nhưng đã sống trong bầu không khí của những thứ âm nhạc ấy. Nghe mãi thành quen và không ít thời nhiều thấy mình đã chịu ảnh hưởng của nó chẳng hiểu tự hồi nào. Đặc biệt còn nhớ đến bây giờ là lúc mới lên bốn lên năm, trong gian sau của ngôi nhà ở Shimanouchi, có bóng một người đàn bà thành thị dáng dấp thanh lịch với khuôn mặt trắng và đôi mắt mơ màng đang hòa tấu koto với một lão nghệ nhân mù chơi samisen. Tớ nghĩ hình ảnh của người đàn bà đánh đàn koto có lẽ là hình ảnh duy nhất về người mẹ còn đọng lại trong ký ức của tớ ; tuy thực ra tớ không dám đoan chắc người ấy là mẹ tớ. Về sau, bà nội tớ mới bảo cho biết có lẽ người ấy chính là bà chứ mẹ của tớ chắc chắn mất trước đó ít lâu rồi. Dù sao, tớ lấy làm lạ vì người đàn bà và lão nghệ nhân đã hòa tấu một điệu jiuta của phái Ikuta nhan đề là Konkai [xxxiv] (Tiếng Chồn Tru). Bởi vì từ bà đến chị và em gái tớ đều theo học ông thầy nầy nên sau đó tớ đã được nghe đi nghe lại bản " Tiếng Chồn Tru " nhiều lần và hãy còn giữ ấn tượng rõ ràng. Sau đây là lời ca của bài hát đó :   
Mặt như hoa rười rượi,   
Còn lại giữa sương khô.   
Gương hồn mẹ mờ phủ   
Dù tăng đến độ cho.   
Mẹ ngoảnh đầu nhìn lại,   
Con ra dấu bảo chờ.   
Như nói lời vĩnh biệt.   
Không khóc, biết sao giờ!   
Vì ai mẹ vượt núi,   
Vì ai mẹ qua làng.   
Vì ai mẹ tìm đến,   
Vì ai, vì vì ai!   
Ta đến vì con đó,   
Mẹ về, lòng con đau.   
Về khu rừng ta ở,   
Ta bắt buộc quay đi,   
Hồn nhớ mong thổn thức,   
Mặc cúc trắng sau ghềnh,   
Mặc giây trường xuân rũ   
Ta muốn vạch lối đi   
Giữa những lùm trúc dại.   
Côn trùng kêu bi ai,   
Và trời mưa tuôn mãi   
Trời còn mưa sáng nay   
Mưa cả sáng hôm nay,   
Đâu còn lại dấu vết   
Trên cánh đồng bờ tây.   
Đường trên ruộng nguy hiểm   
Đi qua cẩn thận cùng   
Lên đỉnh rồi xuống lũng   
Hết đồi nọ đồi nầy,   
Lòng buồn thương biết mấy!   
Nay thì tớ đã nằm lòng điệu nhạc và những chỗ nghỉ chỗ ngắt của nhạc khí nhưng có một cái gì trong ca từ đã đi thẳng vào tấm lòng non nớt làm cho ký ức của tớ mới ghi nhận rõ ràng khúc hát của người đàn bà và lão nghệ nhân.   
Nói chung, trong lời ca của jiuta lúc nào cũng có những đoạn bất nhất trí, văn phạm khó hiểu, như thể người ta cố ý làm cho nó tối nghĩa. Những bài dùng trong tuồng Nô và Jôruri đặc biệt khó hiểu nếu không biết điển cố. "Tiếng Chồn Khóc" được xếp vào loại nầy.Tuy vậy những câu như Mặt như hoa rười rượi, Còn lại giữa sương khô.Mẹ ngoảnh đầu nhìn lại, Con ra dấu bảo chờ. Như nói lời vĩnh biệt. là dấu ấn của sự xót xa xé lòng nơi một đứa con trước sự ra đi của người mẹ. Nó đã hằn sâu trong đầu óc thơ ngây của tớ. Vì ai mẹ vượt núi, Vì ai mẹ qua làng. Lên đỉnh rồi xuống lũng, Hết đồi nọ đồi nầy. nghe chẳng khác một khúc hát ru em.Lúc đó tớ chưa đủ trí khôn để hiểu ý nghĩa cái tựa Konkai nhưng nghe đi nghe lại mãi điệu nhạc, tớ có được cái cảm tưởng mơ hồ rằng bài hát phải liên quan đến một con chồn.   
Có thể vì bà nội hay đưa tớ đi xem tuồng múa rối ở các rạp Bunraku và Horie; có cái xen trong Kuzu no Ha (Lá Sắn Giây) cho thấy cảnh người mẹ bỏ con ra đi đã để lại nơi tớ một ấn tượng sâu đậm từ tiếng cành lau xào xạc mà chồn mẹ vẫy trong buổi chiều thu, cho đến bài thơ chồn mẹ viết để lại trên cánh cửa giấy và cõi lòng nặng trĩu của nó khi phải đành tâm để đứa con thơ đang say ngủ lại đằng sau.   
Khi nào con nhớ má   
Tìm ở Izumi   
Trong rừng Shinoda...   
Cái sức mạnh của xen tuồng làm rúng động một đứa con nít không biết mặt mẹ mình thật ra hơi khó có thể làm cho một người không ở trong cùng một hoàn cảnh giống nó thông cảm được. Nghe những câu như Hồn nhớ mong thổn thức, Mặc cúc trắng sau ghềnh, Mặc giây trường xuân rũ, Ta muốn vạch lối đi, Giữa những lùm trúc dại. tôi hình dung được một đứa trẻ tuyệt vọng đuổi theo con chồn trắng, mẹ nó, đang chạy như biến trên những con đường đầy màu sắc mùa thu về phía hang ổ của mình. Đặt mình vào địa vị đứa trẻ, tớ càng cảm thấy thấm thía nỗi cô đơn mất mẹ.   
Có lẽ vì khu rừng Shinoda nằm ở gần Ốsaka cho nên bài hát nhắc đến mẹ chồn là một phần trong các trò chơi trong nhà của bọn trẻ con. Tớ còn nhớ một, hai câu kiểu như:   
Bắt cho được nó,   
Bắt cái con chồn,   
Rừng Shinoda   
Nào ta đi bắt....   
Khi trẻ con chơi trò đó, một đứa đóng vai chồn, còn mấy đứa kia đóng vai người đi săn, chúng nắm chung một cái giây thòng lọng để đi bắt chồn.Có lần nghe nói ở Tôkyô cũng có trò chơi nầy, tớ mới nhờ mấy cô geisha ở một trà thất chơi thử cho xem, thế nhưng cả nhạc lẫn lời không giống những gì tớ nghe được ở Ôsaka.Trong khi ở vùng Tôkyo, lúc chơi trò nầy, người ta ngồi, ở Ôsaka, người ta lại đứng và người đóng vai chồn từ từ xáp tới bên cái thòng lòng, vừa vờ nhảy nhót giống như động tác của chồn sao cho ăn khớp với tiếng nhạc.Trò nầy đặc biệt đáng yêu khi " chồn " là một cô con gái đẹp hay là một người vợ trẻ.Tớ còn nhớ có một đêm tháng giêng khi được mời đến chơi trò nầy ở nhà một người bà con và tớ đã chứng kiến một người đàn bà vừa xinh vừa dòn giả làm chồn cực giỏi. Còn có một trò chơi khác nữa. Đám trẻ ngồi thành vòng tròn và " chồn " ngồi ở giữa vòng. Chúng nó vừa ca hát, vừa chuyền tay nhau một món đồ nhỏ như mấy hạt đậu chẳng hạn và làm sao để " chồn " không thấy được. Khi bài hát chấm dứt, tất cả bọn trẻ ngồi im phăng phắc và " chồn " phải đoán đồ vật đó hiện nằm trong tay đứa nào. Sau đây là đôi câu trong bài hát đó :   
Nhặt hạt lúa mì,   
Nhặt cành ngãi cứu.   
Tay chín hạt đậu   
Chín hạt thôi đâu   
Còn thêm nỗi sầu   
Nhớ nhà cha mẹ   
Nếu con tìm má   
Thì cứ vào rừng   
Rừng Shinoda   
Lá sắn trở mình   
Đau lòng nát dạ   
Tớ cảm thấy được trong lời ca nầy, dù chỉ thoáng gợn, nỗi nhớ nhà của một đứa trẻ con. Nhiều đứa trẻ gốc ở vùng thôn quê Kawachi hay Izumi lên Ôsaka làm công như người học việc hay đứa ở. Vào những tối mùa đông, trong những hiệu buôn ở các khu Senba hay Shimano.uchi, người ta thường thấy những kẻ giúp việc, sau khi khóa cổng, vào tụ họp với nhà chủ chung quanh lò than và hát bài nầy. Bây giờ tớ mới để ý là những đứa trẻ bỏ làng quê để lên tỉnh học nghề hay học cung cách làm ăn, khi hát những câu như Nhớ nhà cha mẹ, chúng đã phải nghĩ đến hình bóng cha mẹ mình đang nằm ngủ trong căn nhà kho leo lét ánh đèn dưới mái tranh. Về sau, tớ được nghe bài hát nầy dùng làm nhạc đệm trong hồi thứ sáu của vở tuồng Chuujingura (Bốn mươi bảy ngươi vũ sĩ trung thành với cố chủ). Khi tới chỗ hai người samurai, mặt dấu dưới cái nón mây đan chùm chụp, bước ra, thì tớ bất giác thấy bài hát nầy mới hợp làm sao với tình cảnh của mấy nhân vật như Yoichibei, O-Kaya hay O-Karu [xxxv] .   
Lúc đó, nhà ở Shimanouchi thường nuôi nhiều người làm.Khi tớ nhìn chúng chơi đùa và hát bài ca ấy, tớ vừa thấy dễ thương vừa thấy ganh tị với chúng. Bọn chúng phải bỏ cha bỏ nẹ để đi sống với người lạ, đấy là chuyện đáng buồn; thế nhưng hễ muốn gặp họ thì chúng chỉ cần về nhà mình là gặp. Tớ không được như thế. Việc đó gieo vào đầu tớ ý nghĩ là tớ có thể gặp mẹ tớ nếu chịu vào rừng Shinoda, và hồi năm thứ hai, thứ ba tiểu học, tớ có lần lén gia đình, đi đến đó cùng với đứa bạn cùng lớp. Ngay cả ngày nay nơi đó cũng chưa hẳn là một chỗ đến được dễ dàng, phải đi bộ mất một dặm rưỡi từ ga xe điện Nankai, nói chi cái thời chưa có cả xe lửa, bởi vì tớ nhớ đã đến nơi bằng một chiếc xe ngựa cà tàng và đi bộ một đỗi rất xa.Trong một cánh rừng long não cổ thụ, tớ thấy có ngôi miếu thần chồn Inari Lá Sắn Giây (Kuzu no Ha), ở đó còn có Cái Giếng Soi Mặt của Bà Chúa Kuzu no Ha. Tớ được an ủi phần nào khi được ngắm trong điện dành để treo tranh cúng, tấm tranh vẽ hình chồn mẹ chia tay với chồn con và bức chân dung của kép Jakuemon hay một người nào giống như thế. Lúc ra khỏi rừng, trên đường về, thỉnh thoảng tớ lại bùi ngùi khi nghe tiếng kêu lách ca lách cách của con thoi từ bên trong liếp cửa giấy của các nhà nông dân. Con đường đi dọc khu vực có lẽ ngang qua vùng sản xuất bông vải của miền Kawachi nên có nhiều nhà dệt cửi. Thế nhưng chỉ riêng âm thanh của máy dệt thôi cũng đã giúp tớ thỏa mãn biết là bao tấm lòng mong đợi.   
Tớ lấy làm lạ khi thấy mình phần nhiều chỉ nhớ mẹ, chứ không hề nhớ cha. Hơn nữa cha của tớ đã chết trước cả mẹ, cho nên dù tớ còn giữ được đôi chút hình ảnh mơ hồ của bà mẹ thì đối với ông cha, tớ hoàn toàn không nhớ gì cả. Từ đó mà suy ra thì tình thương nhớ của tớ đối với mẹ mình chỉ là một mối hoài cảm bàng bạc về một "người đàn bà mình chưa hề gặp", nghĩa là có liên quan đến sự chớm nở của tình yêu trai gái vào tuổi dậy thì.Đối với tớ thì người đàn bà trong quá khứ hay người mẹ, người đàn bà trong tương lai hay người vợ, cả hai đều giống nhau ở chỗ họ là những "người đàn bà chưa hề gặp" và đều ràng buộc với tớ bằng sợi dây định mệnh.Trạng thái tâm hồn nầy, ở một chừng mực nào đó, có lẽ tiềm tàng ở mỗi cá nhân, ngay cả người ở vào những hoàn cảnh khác tớ. Có thể tìm thấy bằng chứng về điều đó trong một câu hát của bài Tiếng Chồn Khóc. Những câu như: Vì ai mẹ tìm đến, Vì ai, vì vì ai! Ta đến vì con đó, Mẹ về, lòng con đau. Ôi, nó nói lên sự đau đớn của đứa con mong mẹ nhưng lại giống như nỗi lo âu của đôi trai gái khi phải rời nhau. Có thể tác giả của bài ca cố ý đặt lời mù mờ để người ta có thể giải thích theo hai lối.Dù sao, kể từ khi tớ nghe bài hát ấy lần đầu tiên, tớ không tin rằng những lời ca đó đang nói về một người mẹ trong mộng tưởng. Tớ thấy qua hình ảnh huyễn hoặc đó, cả người mẹ lẫn người vợ của tớ nữa. Do đó hình ảnh của người mẹ mà tớ mãi ôm ấp trong cái lồng ngực nhỏ không phải một bà đứng tuổi mà là người con gái mãi mãi xinh đẹp trẻ trung. Người mẹ của tớ phải giống như bà vú Shigenoi tức mẹ của anh chàng mã phu Sankichi trên sân khấu, một nữ quí nhân trong tấm áo choàng sang trọng, đi theo hầu vị công nương, con gái của lãnh chúa. Trong giấc mơ của mình, tớ thấy mẹ tớ là mẹ Sankichi, còn tớ chính là chàng ta.   
Có thể những nhà soạn kịch đời Tokugawa [xxxvi] đã nghĩ được ra phương pháp tinh xảo để khơi gợi được những tình cảm tế nhị nằm trong tiềm thức của khán giả. Trong vở kịch nói về Sankichi, một bên là nàng công nương, đứa con gái, một bên là chàng mã phu, đứa con trai, còn bà thị nữ, vừa làvú em vừa là người mẹ, đứng ở giữa hai người. Ngoài bề mặt, đề tài của vở kịch là tình thương yêu giữa cha mẹ và con cái nhưng bên trong, nó hé cho ta thấy cái tình cảm lãng mạn chưa định nghĩa được của một chàng trai mới lớn. Ít nhất, từ góc độ cái nhìn của Sankichi thì mẹ của chàng và vị công nương, cả hai sống bên trong cung cấm của lâu đài lãnh chúa, đều có thể là đối tượng của sự nhớ mong. Trong vở Lá Sắn Dây (Kuzu no Ha), cả người cha và cậu con đều chung một lòng yêu người mẹ; nhưng trong trường hợp nầy, việc dựng lên nhân vật "mẹ chồn" đã thành công vì làm mủi lòng đám khán giả mơ mộng. Tớ luôn luôn ước muốn mẹ tớ phải là chồn và tớ ganh tị khủng khiếp với đứa bé trong tuồng hát. Cho dầu tớ không còn hy vọng gặp lại mẹ tôi trên đời vì mẹ tớ là một con người, nhưng ngộ nhỡ mẹ là chồn đội lốt người thì biết đâu có lúc mẹ chẳng lại hiện ra bên tớ? Chắc chắn là những đứa con mất mẹ sẽ cảm thấy như thế khi xem tuồng. Trong điệu vũ " đi đường  " ( michiyuki ) [xxxvii] của vở  Nghìn Cội Anh Đào (Senbonzakura) sự kết hợp giữa người mẹ, người con gái đẹp, chồn và người yêu lại còn gắn bó hơn thế nữa. Cả mẹ và con đều là chồn và, trong khi lệnh bà Shizuka và con chồn Tadanobu đóng vai nữ chủ nhân và người hầu cận thì trên sân khấu, xen diễn xuất lại được dựng ra giống cuộc hành trình của đôi nam nữ yêu nhau. Có lẽ vì thế mà tớ mê nhất cái màn vũ nầy. Tớ muốn mình được như con chồn Tadanobu và trong trí tưởng tượng của tớ, vì bị tiếng trống phát ra từ cái trống căng bằng da của mẹ tớ lôi cuốn nên tớ đã chạy theo phu nhân Shizuka dưới những rặng anh đào đẹp như mây trong núi Yoshino. Có lần tớ còn muốn đi học múa để có thể đóng được vai Tadanobu như trên sân khấu.   
"Tuy nhiên, chuyện chưa hết đâu!" Tsumura thêm vào, vừa đưa mắt nhìn qua bóng thẫm của khu rừng trong thôn Natsumi, phía bên kia bờ. "Lần nầy, tớ có cảm tưởng rõ ràng mình đã bị cái trống Hatsune dụ dỗ tới đây". Thế rồi, đôi mắt hiền hòa đặc biệt "công tử Ôsaka" của anh ánh lên một nụ cười, nụ cười mà tôi không hiểu muốn nói lên điều gì.

**Yoshino Kuzu**

Sắn Dây Núi Yoshino

Dịch giả: Nguyễn Nam Trân

**Phần 5**

Kuzu

Kể từ bây giờ, tôi xin phép được thay mặt Tsumura để thuật lại câu chuyện một cách gián tiếp.   
Tsumura đặc biệt thương nhớ đất Yoshino vì ảnh hưởng của vở tuồng Nghìn Cội Anh Đào. Một lý do khác là anh chàng biết mẹ mình xuất thân vùng Yamato Việc biết đích xác quê quán bà nằm nơi nào trong vùng nầy và gia đình bà còn có ai không từ lâu vẫn là một điều bí ẩn.Tsumura đã từng hỏi thăm bà nội, lợi dụng lúc bà còn sống để tìm hiểu tường tận thân thế mẹ anh ta nhưng bà nội cũng đã quên nhiều nên không trả lời được rõ ràng. Gia đình Tsumura vốn là gia đình có nền nếp lâu đời, chuyện thân thích hai ba thế hệ vẫn còn đi lại là thường, nhưng sao đi hỏi các bậc cô bác thì lạ lùng thay, chẳng có người nào biết quê quán mẹ anh cả. Thực ra, mẹ của Tsumura không ở dưới Yamato lên tỉnh để lấy cha anh liền: lúc còn con nít bà đã bị bán vào lầu xanh trong xóm ăn chơi ở Ôsaka, và sau đó nhờ một gia đình đàng hoàng nhận làm con gái nuôi trước khi gả chồng. Giấy tờ hộ tịch cho biết bà sinh năm Bunkyuu thứ ba (1863), được phép của ông Urakado Yoshijuuro, địa chỉ ở khu phố 3 Imabashi cho về làm dâu gia đình Tsumura vào năm Meiji thứ 10 (1877) lúc 15 tuổi (ta) và mất năm Meiji thứ 24 (1891) lúc 29 tuổi (ta). Đó là tất cả những gì Tsumura được biết về mẹ mình khi anh vừa học xong cấp hai bậc trung học. Sau đó anh mới hiểu ra rằng cả bà nội cũng như những người bà con có tuổi không muốn kể thêm vì họ không muốn đụng đến cái quá khứ của mẹ anh.Tuy nhiên, đối với Tsumura, việc mẹ anh lớn lên trong thế giới sa đọa chỉ làm tăng thêm lòng thương cảm của anh đối với mẹ và không hề khiến anh hổ thẹn hay khó chịu.   
Hơn nữa, bà đã thành duyên lúc mới 15 thì cho dù là ở một thời đại hãy còn tục tảo hôn, thì có lẽ mẹ anh tuy có vướng chút bùn nhơ của xã hội ấy nhưng cũng mới sơ qua và bà vẫn chưa mất cái vẻ chân thật ngây thơ của một cô gái nhỏ. Chắc nhờ ở những đức tính như thế mà bà đã có với chồng được ba đứa con.Về làm dâu từ lúc còn là một thiếu nữ chửa biết gì, bà đã được dạy dỗ kỹ càng để trở thành bà chủ xứng đáng của một gia đình nền nếp. Tsumura từng có dịp xem quyển bài tập để đánh đàn koto được mẹ anh chép tay từ lúc bà mới mười sáu, mười bảy. Đó là một tờ giấy lớn xếp làm tư, trên đó bà chép lại lời ca theo hàng ngang và giữa những hàng đó, có ghi chú cẩn thận các nốt nhạc cho koto viết bằng mực đỏ, bút tích theo thư pháp O-ie nom rất đẹp.   
Sau đó Tsumura lên Tôkyô trọ học và dĩ nhiên xa cách với gia đình nhưng ý nghĩ muốn tìm về quê mẹ của anh càng ngày càng nồng cháy. Có thể nói là cả thời thanh xuân, anh chỉ sống trong ý nghĩ tìm về mẹ mình. Không phải anh không có chút đỉnh tình cảm hiếu kỳ đối với những cô gái hàng phố, tiểu thư, geisha hay nữ tài tử vv... mà anh ta tình cờ gặp gỡ trên đường, thế những những người đàn bà mà anh để ý chỉ là những cô có khuôn mặt hao hao với hình ảnh người mẹ mà anh thấy qua ảnh chụp. Khi anh ta bỏ học để về Ôsaka, không phải vì anh muốn làm vừa lòng bà nội, nhưng chỉ vì anh ta muốn tiến sát lại gần một miền đất ở cạnh quê hương mẹ anh thêm chút nữa và cũng vì ngôi nhà ở Shimano.uchi, nơi mẹ anh đã sống một quãng đời ngắn ngủi của bà. Có thêm lý do khác là mẹ anh gốc gác miền Tây. Ở Tôkyô, ít khi anh có dịp gặp một người giống mẹ anh nhưng ở Ôsaka, đôi khi lại có. Anh ta chỉ biết mẹ anh đã lớn lên trong một xóm lầu xanh nhưng anh tiếc là không biết đích xác xóm nào. Để đi tìm hơi hướm của người mẹ, anh hay tìm đến các cô gái làng chơi và lui tới những trà đình tửu điếm. Kết cuộc anh đã nhiều lần thầm yêu những người con gái ấy và mang cái tiếng "dân chơi bời". Tuy nhiên những chuyện đó chỉ bắt nguồn từ niềm nhớ thương người mẹ cho nên không có cuộc tình nào đi xa và đến bây giờ, anh vẫn giữ tấm thân trong trắng.   
Thế rồi, cách đó ba bốn năm, bà anh qua đời.   
Chuyện dưới đây xảy ra ít lâu sau khi bà anh đã quá cố. Một hôm, anh ngồi sắp đặt lại đồ đạc của bà cho đâu vào đấy và bắt đầu bằng các ngăn kéo của một cái tủ nhỏ cất trong nhà kho. Lẫn lộn trong mớ giấy tờ của bà nội anh có mấy bức thư và giấy tờ cũ mà anh chưa được thấy bao giờ. Nó gồm có mấy bức thư tình mà mẹ anh, lúc còn là người giúp việc, và cha anh gửi cho nhau, một bức thơ của một người có lẽ là bà mẹ ruột của mẹ anh gửi từ Yamato đến cho con gái, mấy tấm giấy chứng nhận đã theo học các khóa đàn koto, shamisen, cắm hoa và trà đạo do các vị thầy cấp cho... Những lá thư tình, ba lá do cha anh gửi và ba lá từ phía mẹ anh, không có nội dung gì đặc biệt ngoài những lời lẽ thân ái, nhớ nhung trẻ con của thiếu niên thiếu nữ ngỏ cho nhau trong cái say đắm của mối tình đầu. Hình như hai người có lần lén lút gặp nhau. Cho dầu chữ viết hãy còn non nớt nhưng lối hành văn trong lá thư của mẹ anh rất là cổ kính trang nhã "chút lòng ngu muội mượn giấy thay lời bày tỏ nỗi niềm..." "tấm thân tủi hổ nay được đoái hoài vui mừng khôn xiết" vv.. đối với một cô bé mười lăm như thế là hết sức chải chuốt, nó chứng tỏ trai gái thời đó đã hiểu đời sớm.Thơ gửi từ dưới quê lên cho mẹ anh thì chỉ có một lá. Thư đó gửi về địa chỉ "Cô Sumi, khu phố 9, Shinmachi, thành phố Ôsaka, kính nhờ ông Konawaka chuyển hộ". Người gửi tên là " Gia đình Konbu Sukezaemon, xóm Kubokaito, làng Kuzu, quận Yoshino, tỉnh Yamato". Thơ viết như sau: "Má viết thơ nầy vì ba má rất cảm ơn tấm lòng hiếu thảo của con. Trời càng ngày càng lạnh nhưng nghe tin con được bình yên, ba má mừng. Ba con với má thành thật cảm ơn con". Sau đó là một loạt những lời dặn dò: nào là phải coi ông chủ nhà như là cha, hết lòng hầu hạ, ông dạy gì nghe nấy, đừng có tham lam đồ đạc của người khác, phải biết thờ Trời kính Phật vv...Ngồi trên cái sàn bụi bặm của nhà kho, Tsumura đọc đi đọc lại lá thư dưới ánh sáng lù mù. Khi anh bừng tỉnh thì nắng chiều đã tắt, mới vào phòng học và trải nó dưới ngọn đèn điện. Bồng bềnh hiện ra trên mặt giấy là hình ảnh của một bà già nhà quê, có lẽ cách đây ba bốn mươi năm, trong một túp lều nhà nông trong làng Kuzu quận Yoshino, vừa dụi đôi mắt kèm nhèm, vừa khòm mình trước ngọn đèn lồng viết thư cho con gái. Có là một cuốn giấy dài độ ba mét, văn phạm và ngữ vựng có chỗ không được chính xác, đúng là điều không tránh khỏi nơi một bà lão miền quê nhưng thư pháp thì đúng là lối O-ie, viết theo lối chữ thảo khá tốt, khó thấy nơi một người nông dân bình thường. Nhưng dù sao, rõ ràng họ đã gặp cảnh khốn quẩn đến nổi phải đánh đổi đứa con để lấy chút tiền. Bức thư đó đề ngày mùng bảy tháng chạp, khốn nỗi không ghi rõ năm, nhưng có thể đoán được đó là bức thư đầu tiên họ gửi cho con gái sau khi gửi con đi Ôsaka. Trong đó có vài chỗ nói lên sự cô đơn của những con người biết mình chẳng còn sống thêm được bao lâu: "Đây là lời trối trăn của má" hoặc là "Cho dù má có sức mỏn hơi tàn nhưng lúc nào má cũng ở bên con để phù hộ con làm ăn nên nổi". Lạ lùng nhất là trong những lời nhắn nhủ phải như thế nầy, không được thế kia, có một đoạn dài dòng căn dặn đừng bao giờ phí phạm giấy."Giấy nầy là do má với con O-rito làm ra. Con phải tuyệt đối, tuyệt tuyệt đối luôn luôn giữ nó bên mình và quí trọng nó. Dù con có sang giàu hay không thiếu thốn thứ gì, con cũng không được bao giờ xài phí giấy. Má và con O-rito khổ cực lắm mới chế ra tờ giấy nầy. Bàn tay của má với nó đã nứt nẻ và đầu ngón tơi ra hết." Những lời nhắn nhủ nầy tất cả kéo đến hai mươi dòng. Nhờ đó, Tsumura biết rằng họ ngoại anh sống bằng nghề làm giấy và trong nhà có một người đàn bà tên O-rito, có lẽ là chị hay em gái của mẹ anh.Thư cũng có nhắc đến một người khác tên gọi O-ei: "Con O-ei mỗi ngày vào trong núi chỗ tuyết ngập dày, để đào củ sắn. Cả nhà cố gắng làm việc để dành tiền và khi nào có đủ sẽ đi thăm con. Con hãy vui lòng chờ đợi!"   
Bức thư kết thúc bằng một bài thơ: Thương con mẹ thở dài theo, Lòng u ẩn ngóng phía Đèo Âm U  
Trước khi có đường xe lửa, ai từ Ôsaka muốn đi Yamato theo đường cũ đều phải vượt qua ngọn"Đèo Âm U" (Kurakari Toge). Trên đỉnh đèo có một ngôi chùa, một nơi nổi tiếng để đến nghe tiếng cuốc kêu. Tsumura có một lần ghé khi anh còn học trung học, lúc đó hình như là một đêm tháng sáu. Anh leo lên núi vào lúc trời chưa rạng. Dừng chân nghĩ lại bên chùa một chốc thì khoảng năm sáu giờ sáng, trong khi cánh cửa giấy bên ngoài vừa mới trắng lờ nhờ, một tiếng chim cuốc bất chợt cất lên từ một chỗ nào đó trong những ngọn núi phía sau. Tiếp đến, không biết là chính con chim đó hay một con cuốc khác hót lên hai, ba tiếng, rồi rộn ràng tiếng cuốc, nghe đi nghe lại đến nhàm. Thế nhưng khi Tsumura đọc tới hai câu thơ nầy, bất chợt lòng anh bỗng rộn một niềm thương cảm nhớ về những tiếng cuốc kêu mà lúc đó anh thấy quá tầm thường. Bấy giờ anh mới hiểu tại sao người xưa ví tiếng chim với linh hồn người chết và nó làm liên tưởng tới những là "hồn Thục Đế" hay "bất như quy" [xxxviii]  .   
Thế nhưng trong lá thư của bà lão, có một đoạn khác làm anh cảm thấy gần gũi một cách lạ lùng. Cái người đàn bà nầy, cái bà đáng vai bà nội của anh, lập đi lập lại về chồn ở nhiều chỗ trong thư." Từ đây mỗi ngày, ban sáng con phải tới điện ngài Inari để cầu khẩn thần chồn trắng Myôbu-no-shin". Nào là " Chắc con biết khi nào cha con gọi thì thần cũng hiện ra bên cạnh, bởi vì mình bao giờ cũng một lòng một dạ", rồi sau đó "Con nên nhớ rằng gần đây mình tai qua nạn khỏi cũng nhờ thần chồn trắng đó con. Mỗi ngày má vẫn cầu thần ban phước lộc cho nhà chủ của con. Mình phải vững lòng tin". Những đoạn trong thơ viết như thế chứng tỏ ông bà ngoại của Tsumura là những kẻ dốc lòng thờ cúng Thần Chồn Inari. "Điện Ngài Inari" dường như là cái miếu nhỏ xây ở giữa khu nhà và Myô-no-shin, sứ giả của Thần Inari có lẽ chỉ là một con chồn cái sống trong hang cạnh miếu. Còn như câu "Khi nào cha con gọi thì thần cũng hiện ra bên cạnh" thì không biết có thật là con chồn trắng đã chui ra khỏi hang để đáp lại lời kêu gọi của ông già kia hay là nó nhập vào người khi ông hay bà lão ấy lên đồng. Dù sao cũng phải hiểu ý là ông ngoại của Tsumura có tài kêu được chồn đến, chồn kia cũng sống bên cạnh ông bà lão như bóng với hình và chi phối được vận mạng của gia đình họ.   
Y như lời thư "Giấy nầy là do má với con O-rito làm ra. Con phải tuyệt đối, tuyệt tuyệt đối luôn luôn giữ nó bên mình và quí trọng nó", Tsumura kính cẩn cầm lấy cuốn thư áp sát vào ngực mình. Nếu lá thư nầy gửi đi ít lâu sau khi mẹ anh bị bán đi Ôsaka tức khoảng trước năm Meiji thứ 10 (1877) thì tệ nhất nó phải được viết cách đây ba bốn mươi năm rồi nhưng tuy cũ kỹ và màu đã ngả vàng nhưng so với phẩm chất của giấy thời nầy thì dày và chắc hơn nhiều. Tsumura cầm nó lên soi trước đèn để quan sát những thớ dài mà mỏng. Anh nhớ lại mấy dòng: " Má và con O-rito khổ cực lắm mới chế ra tờ giấy nầy. Bàn tay của má với nó đã nứt nẽ và đầu ngón tơi ra hết" Anh cảm thấy tờ giấy nầy, giống như làn da của một bà lão, có chứa giọt máu của người đã sinh thành người mẹ của anh. Chắc chắn là khi lá thơ nầy đến địa chỉ ngôi nhà trong khu phố Shimanouchi, mẹ của anh cũng trân trọng ấp nó vào ngực như anh đang làm, và vì, "đượm hương tay áo của người xa xưa", lá thư đó đối với anh thành ra một kỹ niệm quí báu và êm ái gấp đôi.   
Sau đó, dựa vào những tin tức thu lượm được qua lá thư, Tsumura đi tìm gia đình của mẹ anh và thiết tưởng không phải đi sâu vào chi tiết để biết làm sao anh đã thành công. Chỉ biết từ thời đó tính ngược về ba bốn mươi năm trước là đúng lúc có những biến động của cuộc Duy Tân Meiji. Nhà Konakawa, căn số 9 trong khu Shinmachi [xxxix], nơi mẹ anh bị bán vào, cũng như nhà Urakado ở Imabashi, nơi mẹ anh vào làm con nuôi một ít lâu trước khi lấy chồng, bây giờ đã tàn hết rồi; mà con cháu những vị thầy cấp giấy chứng nhận là bà đã theo học trà đạo, thuật cắm hoa, đàn koto và samisen hầu như cũng chẳng còn ai. Rốt cuộc, chỉ có lá thư là đầu mối duy nhất; và cách đi tìm dễ dàng hơn cả là đến ngay làng Kuzu, quận Yoshita trong xứ Yamato. Vào mùa đông năm bà nội anh qua đời, sau khi làm lễ một trăm ngày cho cụ, Tsumura không nói ai hay mục đích, làm như du lịch, quyết chí một mình lên đường đi Kuzu.   
Vùng thôn quê vốn ít có những thay đổi lớn như ở Ôsaka, nhất là Kuzu là một nơi hoàn toàn thô lậu, sâu trong ngõ ngách của vùng núi non Yoshino. Ngay cả một gia đình bần bách nhất cũng không dễ gì biến mất sau hai ba thế hệ. Mang trong lòng đầy ắp niềm hy vọng, khi đến chợ Kamiichi, Tsumura mướn một chiếc xe kéo và vào buổi sáng tháng chạp đẹp trời đó, anh ta tất tả nhắm hướng Kuzu theo con đường quan lộ mà anh và tôi, hai đứa đã đi bộ suốt hôm nay. Khi đôi mắt trông chờ của anh bắt gặp những ngôi nhà trong làng, thì cái thu hút anh trước tiên là những tấm giấy mà người ta đang hong khô trước hàng hiên hầu như của mỗi ngôi nhà. Những tấm giấy hình chữ nhật phơi gọn gàng trên mấy thanh gỗ dựng đứng bên nhau, cùng một cách thức như dân làng chài phơi rong biển. Những tấm giấy trắng toát bày ra rải rác khắp nơi dọc theo đường cái quan, cao thấp trên những vạt ruộng lưng chừng đồi, phản chiếu lấp lánh ánh nắng xế của buổi chiều lạnh lẽo. Nước mắt tự dưng ứa lên mi Tsumura. Đây đúng là mảnh đất của tổ tiên mình rồi. Bây giờ, anh đã đặt được chân lên quê hương của mẹ anh, nơi mà anh vẫn nhìn thấy trong giấc mộng từ lâu nay. Khi mẹ anh mới chào đời, cái ngôi làng trong hốc núi muôn thuở không biết bước thời gian đi qua là gì chắc cũng thanh bình êm ả như khung cảnh đang hiện ra trước mắt anh. Bốn mươi năm về trước, ngày cũng bắt đầu với mặt trời mọc lên rồi sau đó lặn xuống y như chuyện của ngày hôm qua.Tsumura có cảm tưởng anh đã đến sát và chỉ đứng cách "quá khứ" có mỗi một bức vách. Nếu anh thử nhắm mắt một lúc thì khi mở mắt ra, biết đâu anh chẳng bắt gặp mẹ mình đang nô đùa giữa mấy cô bé con sau bờ dậu ở một nơi nào bên cạnh.   
Lúc đầu Tsumura lầm tưởng Konbu là một họ ít người có, anh sẽ tìm ra gia đình mẹ anh tức khắc nhưng khi đến xóm Hõm Rào (Kubokaito) bên cạnh, anh mới vỡ lẽ ra vì gia đình mang họ Konbu nhiều vô cùng, không biết bắt đầu tìm từ nhà nào trở đi . Không biết cách gì hơn là nhờ người kéo xe đi từng nhà mang họ Konbu để hỏi thăm. Nhưng ai cũng bảo không biết ngày xưa thế nào chứ nay thì không thấy ai tên Konbu Sukaezaemon cả. Đi mãi hồi lâu mới có một cụ già có lẽ là bậc cố lão từ trong một góc sâu cửa hàng bánh kẹo hiện ra dưới mái hiên, lấy tay chỉ về phía xa mà nói: "Nói như thế thì có lẽ là cái nhà đằng kia rồi!". Đó là một mái tranh tranh nằm lưng chừng trên sườn đồi ở phía trái đường cái quan. Tsumura bèn dặn người kéo xe đợi mình ở trước tiệm bánh kẹo rồi rời con đường cái, lần theo bậc thang cấp thoai thoải leo lên đồi về phía mái nhà tranh. Khí trời buổi sáng lành lạnh nhưng một chùm ánh sánh vây bọc mấy ngôi nhà đang chụm đầu lại thành một khối và được ngọn núi lài lài bao quanh che gió máy. Nhà nào cũng làm giấy. Vừa leo lên con đường mòn, Tsumura để ý thấy từ những căn nhà bên trên, có mấy người con gái đang dừng tay làm việc một khoảnh khắc để đưa cặp mắt hiếu kỳ nhìn người khách đàn ông thành thị. Công việc chế tạo giấy hình như dành cho mấy người con gái với con dâu. Họ làm việc trước sân nhà, người nào cũng có khăn buộc tóc quấn ngang trán. Đi giữa những vệt nắng tươi trong phản chiếu màu giấy đang phơi và màu những chiếc khăn bịt đầu, Tsumura tiến về phía căn nhà mà cụ cố lão đã chỉ cho anh. Biển treo ghi tên Konbu Yoshimatsu chứ không phải Sukezaemon. Bên tay mặt của ngôi nhà chính, họ có cất một gian nhà kho và trên sàn gỗ, một người con gái tuổi độ mười bảy mười tám đang khom lưng, hai tay ngâm trong một chất lỏng đục lờ như nước vo gạo. Cô ta đang nhúng một cái khung gỗ, đưa qua đưa lại và nhẹ nhàng múc từ dưới đáy lên. Chất nước màu trắng, bị chắn lại trong khung gỗ, cặn đọng thành hình mảnh giấy trên tấm lưới đan theo kiểu mành mành để chưng hấp. Thế rồi người con gái đặt những tờ giấy lên trên sàn rồi tiếp tục nhúng cái khung trong nước. Vì cánh cửa lối vào nhà bỏ ngỏ, Tsumura đứng đằng sau hàng dậu cúc dại đã tàn và quan sát trong khi người con gái làm được hai ba tấm giấy. Cô ta người mảnh mai nhưng đúng là gái đồng quê nên trông cứng cáp và chắc nịch. Hai gò má cô săn, đầy ắp sinh lực nhưng cái lôi cuốn Tsumura là những ngón tay đang dìm trong nước đục. Anh sẽ không lấy làm lạ nếu đó là hai "bàn tay đã nứt nẻ" và những "đầu ngón tơi ra hết". Tuy nhiên những ngón tay ửng đỏ vì cái lạnh, nứt nẻ, hao mòn, lại tràn trề sức sống của tuổi dậy thì ngày một vươn lên như không có gì có thể cản trở được, chứa đựng một vẻ đẹp làm mủi lòng người.   
Bất chợt lúc đó, sự chú ý của Tsumura lại chuyển qua một chỗ khác. Anh ta nhận ra có một cái miểu thờ thần Inari ở góc tay trái ngôi nhà chính. Anh đi như có ai kéo chân, qua bờ dậu về hướng cái sân. Anh tiến gần một người đàn bà trạc hăm bốn hăm lăm có vẻ là chủ nhà tự nãy giờ đang đem giấy ra phơi.   
Sau khi nghe Tsumura nói về lý do anh đến thăm, cô ta ra dáng hồ nghi. Mọi việc đến quá đột ngột với cô. Thế nhưng khi anh đưa bức thư ra làm bằng thì cô ta bắt đầu có vẻ tin tưởng. "Tôi không rõ mấy chuyện nầy đâu. Ông phải gặp những người lớn tuổi hơn" và gọi một bà già trạc sáu mươi từ trong căn nhà chính ra. Đó là "con O-rito" , người đã được nhắc đến trong lá thư. Bà là chị của mẹ Tsumura, vai bác anh.   
Trước những câu hỏi sốt sắng và dồn dập của Tsumura, bà bác tỏ ra bối rối và phải lần mò tìm lại mối giây trong quá khứ để trả lời anh từng chút một với cái miệng móm mém đã khuyết hết răng. Có nhiều câu hỏi bà không thể trả lời, phần vì đã quên bẵng, phần vì bị lẫn, phần vì ngần ngại không muốn tiết lộ một vài chi tiết, cho nên có chỗ tiền hậu bất nhất, nhiều khi lúng búng trong miệng hay thều thào như đứt hơi. Do đó lắm lúc anh không nắm được ý bà muốn nói gì cho dù hỏi gặng đi gặng lại. Phân nửa những điều bà nói thì rõ ràng còn phân nửa kia chừng như có thêm bớt bằng trí tưởng tượng nhưng tất cả cũng đủ để giúp anh giải đáp những thắc mắc liên quan đến người mẹ mà anh đã đặt ra từ hai mươi năm nay. Theo lời bà bác, mẹ anh đã bị gửi đi Ôsaka vào thời Keiô, khoảng giữa năm 1865-68 . Nhưng bà còn nói thêm rằng vào thời đó bà (năm nay 67 tuổi) đã mười ba mười bốn và mẹ của anh cũng phải mười một mười hai. Nếu thế, thì nhất định câu chuyện chỉ phải xảy ra sau cuộc Duy Tân thời Meiji (1868). Đúng thật, mẹ anh chỉ làm việc ở Shinmachi có hai, ba, hoặc cùng lắm bốn năm rồi về làm dâu nhà Tsumura ngay. Dựa vào những điều bà bác O-rito cho biết, thuở ấy gia đình Konbu đang lâm vào cảnh túng ngặt và vì họ là một nhà cố cựu khá trọng thể diện cho nên đã cố dấu cho bằng được chuyện con mình đi làm ở một nơi như thế. Không những trong thời gian con gái đi làm mà ngay cả sau khi nó về làm dâu một gia đình danh giá, có lẽ họ vẫn nghĩ đó là một điều đáng hổ thẹn cho con và cho cả chính mình nên không hề đi lại thăm hỏi. Ngoài ra, trên thực tế thì người làm ở những xóm lầu xanh, con hát, gái làng chơi, gái trà thất hay gì gì đi chăng nữa, một khi triện đã đóng vào tấm văn tự bán mình rồi thì việc cắt đứt hoàn toàn quan hệ với cha mẹ là đúng với tập quán thông thường. Sau đó, với danh nghĩa "kẻ ăn người ở" trong nhà thì dù có chuyện gì xảy ra cho họ nữa, phía cha mẹ cũng không có quyền can thiệp. Tuy vậy, theo những gì bà bác còn nhớ một cách mù mờ thì khi cô em gái trở thành dâu con nhà Tsumura, mẹ của bà ta có đi Ôsaka thăm con một hai lần thì phải. Khi trở về, bà có kể lại những thay đổi đáng kinh ngạc trong đời cô con gái, bây giờ đã là bà chủ một gia đình trưởng giả và sống trong nhung lụa. Dưới Ôsaka cũng có nhắn O-rito thế nào cũng xuống chơi nhưng bà bác cho biết vì không muốn cho những người sang trọng họ thấy cái tướng lùi xùi quê mùa của mình nên không đi. Và từ đó O-rito cũng chẳng thấy người em về thăm Kuzu nữa nên không biết lúc lớn lên, dung mạo em mình thế nào. Rồi em rể và em gái lần lượt chết, phía bà thì cha mẹ cũng mãn phần cho nên mối liên lạc với nhà Tsumura coi như đoạn tuyệt.   
Bà bác O-rito khi nhắc đến người em ruột, bà mẹ của Tsumura, thường gọi vòng vo là "đẻ của ông" . Có lẽ bà chỉ muốn lễ phép với Tsumura nhưng cũng có thể là bà đã quên bẵng tên cô em gái. Khi Tsumura hỏi về người tên là O-ei trong câu  "Con O-ei mỗi ngày vào trong núi chỗ tuyết ngập dày, để đào củ sắn" thì được biết đó là bà chị cả, bà bác O-rito hàng thứ hai và O-sumi, mẹ của anh là cô gái út. Vì hoàn cảnh đặc biệt, O-ei đã đi làng khác lấy chồng [xxxx] trong khi đó chồng của O-rito vào ở rể trong nhà, lấy họ Konbu và thành người chủ gia đình. Hai người chồng của O-ei và O-rito đều đã chết, chủ gia đình hiện tại là con trai của O-rito tên gọi Yoshimatsu và vợ anh ta là người đàn bà đã tiếp chuyện khi Tsumura bước vào trong sân hỏi thăm. Khi mẹ của O-rito còn sống, cụ có giữ lại ít giấy tờ và thư từ liên quan đến O-sumi nhưng trải qua ba đời rồi, khó lòng còn vật nào tồn tại. Sau khi nói thế, bất thần O-rito như nhớ ra điều chi. Bà đứng lên, mở cửa cái ban thờ Phật trong nhà, lấy ra một tấm ảnh trưng bày bên cạnh mấy cái bài vị. Tsumura có cảm tưởng mình đã được nhìn thấy ở đâu. Đó là chân dung mẹ anh, khổ bưu thiếp, chụp khoảng trước khi bà qua đời. Anh cũng có một bức sao như thế trong tập ảnh của mình.   
-Đây, đây, đẻ của ông có để lại vật nầy...   
O-rito như nhớ thêm được điều gì khác:   
-Ngoài tấm ảnh còn có chiếc đàn koto. Cụ tôi giữ cẩn thận lắm, xem nó như vật kỷ niệm của con gái dưới Ôsaka. Lâu nầy không giở ra xem, chẳng hiểu bây giờ nó thế nào...   
Bà bảo cây đàn koto được cất trong kho trên gác. Tsumura nán lại chờ Yoshimatsu về lấy xuống cho anh xem.Trong khi chờ đợi, anh ghé xóm bên cạnh ăn cơm. Sau khi trở lại, anh giúp hai vợ chồng trẻ khênh món đồ kềnh càng bám đầy bụi đó ra chỗ sáng ngoài hiên.   
Không hiểu sao món đồ quí ấy lại nằm ở một nơi không đúng chỗ là cái nhà nầy. Khi tấm vải dầu đã bạc màu bao quanh được mở ra, một chiếc đàn koto dài gần hai mét [xxxxi] , tuy đã cũ nhưng sơn và rắc kim nhủ tuyệt đẹp hiện ra trước mắt họ. Cây đàn được trang trí trọn vẹn bằng tranh sơn mài chỉ trừ mặt sườn gỗ gọi là "vỏ" (kô) ở dưới hàng dây đàn. Hai rìa dọc theo thân đàn gọi là "bãi" (iso) hình như được trang trí với phong cảnh bải biển Sumiyoshi [xxxxii] : một bên vẽ cánh cổng torii đền thần đạo và chiếc cầu hình vòng cung ẩn trong rừng tùng, bên kia vẽ một ngọn thạch đăng cao với rặng tùng ngã theo gió và những đợt sóng xô lên bờ.Vô số những con chim choi choi bay lượn trên vùng từ "biển" (umi) cho đến quãng "long giác" (ryuukaku), "tứ lục" (shibunnoroku) thuộc phần đầu cao của đàn; trong khi phần đầu thấp, nơi có "vải sậy" (oginuno) và ở dưới "lá sồi" (kashiwaba) có tranh trang trí hình mây ngũ sắc và các tiên cô. Vì gỗ ngô đồng làm thân đàn đã lên nước cùng với thời gian cho nên những bức tranh trang trí và kim ngân nhũ rắc lên nên toàn thể cây đàn hắt lên một thứ ánh sáng làm choá mắt. Tsumura phủi bụi khỏi tấm vải dầu bọc đàn và xem xét kỹ lưỡng các hình vẽ. Tấm vải hình như được dệt theo kiểu Shioze, đường chỉ rất sít sao và dày, mặt trên phô ra bên ngoài có hình hoa mơ kép màu trắng hiện ra trên nền đỏ, còn mặt dưới có hình một mỹ nhân Trung Quốc ngồi trên lầu cao gảy đàn tranh. Trên hai cột lầu có viết hai câu thơ đối với nhau:   
Nhị thập ngũ huyền đàn dạ nguyệt, Bất kham thanh oán khước qui lai[xxxxiii]   
Trên nền, ở phía trong là cảnh một đàn nhạn đang bay dưới vầng trăng, bên cạnh có chép một bài thơ tiếng Nhật:   
Ngỡ ngỗng trời đang giăng hàng, Ai hay trụ nhạc cũng dàn đường mây.   
Hoa mơ kép không phải hoa văn của gia đình Tsumura. Có thể nó là của gia đình Urakado, nhà cha mẹ nuôi hay là của hàng quán trên xóm Shinmachi. Có lẽ khi mẹ anh về làm dâu nhà Tsumura, bà thấy không cần phải giữ làm chi cái dấu vết của ngày tháng bà còn sống ở xóm lầu xanh nên gửi tặng nó cho gia đình ở dưới quê. Cũng có thể nghĩ rằng trong gia đình lúc đó có một cô gái đến tuổi cập kê, bà ngoại anh đã chấp nhận món quà để dành cho cô gái ấy. Hoặc giả, bà mẹ của Tsumura đã giữ cái đàn suốt thời kỳ bà lấy chồng ở Shimanouchi và trước khi chết, viết di chúc để nó lại cho gia đình, Thế nhưng cả bà bác O-rito lẫn cặp vợ chồng trẻ, không ai biết gì về chuyện đó cả, Hẳn là có một phong thơ kèm với cây đàn nhưng bây giờ không ai biết nó ở đâu. Họ chỉ còn nhớ rằng cái đàn koto ấy là của một người trong nhà mà họ đã "gửi đi Ôsaka" để lại cho.   
Ngoài ra, có một chiếc hộp nhỏ đựng ít đồ phụ tùng như trụ chăng dây và phím đàn. Những cái trụ làm bằng gỗ đen, rắn chắc, được sơn, rắc kim nhũ và trang trí hình tùng-trúc-mai lên trên. Mấy cái phím vì dùng nhiều nên đã mòn hết. Chạnh lòng vì cái ý nghĩ mẹ anh đã sử dụng những cái phím nầy với mấy ngón tay mảnh khảnh của bà, Tsumura thử lồng một cái vào ngón út của anh. Cái cảnh anh đã thấy hồi còn bé với người đàn bà thanh lịch đang hòa bản Tiếng Chồn Tru (Konkai) với ông thầy trong gian sau căn nhà, lại thoáng hiện ra trước mắt anh. Cho dù người đàn bà ấy không phải là mẹ anh và chiếc đàn không phải là chiếc đàn koto này, mẹ anh chắc đã bao lần vừa đánh bản nhạc vừa hát theo. Anh tự nhủ nếu được thế nào cũng phải cho sửa chữa cái đàn nầy thật nhanh chóng và nhờ một nhạc sĩ có tài đánh cho nghe bản Konkai vào ngày giỗ của mẹ.   
Ngôi miếu Inari trong vườn đã dùng để thờ thần chồn như vị thần phù hộ gia đình từ nhiều đời và cặp vợ chồng trẻ có thể xác nhận đó là cái miếu đã được nhắc đến trong lá thư của bà ngoại anh. Thế nhưng ngày nay, trong gia đình không ai có tài gọi được chồn ra nữa. Từ ngày còn bé, Yoshimatsu có nghe nói ông mình làm được chuyện đó nhưng từ một thời kỳ nào đó "thần chồn trắng Myôbuno-shin" không thấy xuất hiện nữa và nay chỉ còn dấu một cái hang cũ của chồn dưới gốc cây dẻ đằng sau miếu. Khi người ta dẫn Tsumura đến đó, anh thấy có một sợi giây thiêng shimenao của Thần Đạo tết bằng giấy ai treo hờ hửng ở miệng hang.   
Câu chuyện trên đây đã xảy ra vào năm bà cụ nội Tsumura qua đời nghĩa là hai ba năm trước khi anh kể lại tôi nghe trong khi hai đưa ngồi trên mỏm đá ở Mitataki. Những "người bà con ở Kuzu" mà anh nhắc trong bức thư anh gửi cho tôi không ai khác hơn gia đình bà O-rito. Bà là bà bác cánh bên ngoại của Tsumura và gia đình bà cũng là gia đình mẹ của anh bạn tôi. Do đó, trong khoảng vài năm sau nầy, anh đã bắt đầu đi lại với gia đình mình. Hơn nữa, anh còn giúp đỡ chút đỉnh tiền bạc để họ sinh sống. Anh lại xây một ngôi nhà riêng cho bà bác và mở rộng cái xưởng làm giấy, giúp gia đình Konbu có phương tiện làm ăn bề thế hơn dù vẫn trong phạm vi một nghề thủ công.   
Phần Sáu: Shionoha  
-Thế thì lần nầy, mục đích chuyến đi của cậu là gì?   
Hai chúng tôi vẫn ngồi nghỉ trên mỏm đá, quên khuấy màn đêm đã xuống dần chung quanh. Nhân lúc bạn tôi dừng lại giây lát câu chuyện kể, tôi mới hỏi xen vào;   
-Cậu đi gặp bà bác, phỏng?   
-Trong câu chuyện nầy, tớ còn quên chưa kể cho cậu một chi tiết!   
Trong cái chập choạng của buổi hoàng hôn, chúng tôi bắt đầu hết nhận ra hình thù những bọt nước của dòng sông đang đập vào bờ đá dưới chân mình nhưng tôi vẫn cảm thấy được mặt Tsumura có hơi đỏ lên khi anh nói thế.   
-Lần đầu tiên tớ đến, khi còn đứng ngoài rào nhà bà bác, có một cô gái trẻ mười bảy mười tám đang làm giấy ở bên trong. Cậu có nhớ là tớ đã kể cậu nghe chuyện ấy không?   
-Ờ ờ!   
-Cô gái đó thực ra là cháu ngoại của bà bác cả - cái bà tên O-ei và đã mất rồi đó. Hồi tớ ghé, đúng dịp cô ta đến phụ một tay cho gia đình Konbu.   
Đúng như tôi nhận xét, giọng nói của Tsumura dần dần trở nên hết sức ngượng ngập:   
-Như tớ vừa kể cậu nghe khi nãy, cô ta đúng là gái quê, lại không đẹp đẽ gì cho cam. Vì công việc, cô ta phải nhúng tay trong nước giữa trời lạnh cóng cho nên chân tay đã nứt nẻ và trông rất thô kệch. Thế như hàng chữ trong lá thư của bà ngoại tớ, cái "bàn tay nứt nẻ và đầu ngón tơi ra hết" đã ám ảnh tớ hay sao mà lạ lùng thay, từ lúc đầu tiên chỉ cần một lần được thấy cô gái nhúng đôi bàn tay đỏ hỏn trong nước, tớ đã thương cô ta liền. Còn phải nói thêm nữa là cô có nhiều nét hao hao khuôn mặt của mẹ tớ trong tấm ảnh. Đã đành vì gia cảnh, thân phận cô chỉ là người làm đứa ở nhưng nếu được trau dồi thì cô cũng sẽ gần được như mẹ tớ thôi.   
-Ra thế, cô ta là cái trống Hatsune của cậu đấy!   
-Phải, đúng rồi! ..Sao, cậu thấy thế nào? Tớ định hỏi cô ấy làm vợ.   
Cô ta tên là O-sawa. O-tomo, con gái của bà bác cả O-ei, lấy chồng họ Ichida, con nhà nông ở gần Kashiwagi. O-sawa sinh ra ở đó. Vì gia đình sống chật vật nên khi mới xong bậc tiểu học, cô đã phải xuống thị trấn Gojô giúp việc cho người ta. Vì nhà neo người, năm mười bảy cô mới xin thôi về quê, từ đó giúp việc đồng áng. Nhưng đến mùa đông, không có nông vụ, cô được gửi đến gia đình Konbu phụ họ làm giấy. Năm nay đáng lý cô cũng phải đến nhưng có lẽ chưa đến lúc. Nhân thế, theo lời Tsumura, trước tiên anh phải thổ lộ cho bà bác O-rito và vợ chồng Yoshimatsu nỗi lòng thầm kín của mình, rồi tùy theo kết quả, hoặc nhờ họ gọi cô ấy tới gấp hoặc chính mình tìm đến nhà cô.   
-Nếu mọi sự trôi chảy thì tớ cũng có hy vọng gặp được cô O-sawa?   
-Đúng! Chuyến đi này rủ cậu đi tớ cũng muốn cậu thế nào cũng gặp cô ấy hộ và cho tớ nghe nhận xét của cậu về cô ấy đấy. Bề gì hoàn cảnh của hai bên khác nhau nhiều quá, không biết cưới cô ấy về rồi có được hạnh phúc hay không đây? Tuy tin tưởng là không sao nhưngcũng không thể hoàn toàn yên trí....   
Tôi thúc hối Tsumura đi ngay, hai đứa tuột xuống mỏm đá mà chúng tôi ngồi nãy giờ. Thế rồi đến Miyataki, chúng tôi thuê xe kéo và khi chúng tôi đến nhà gia đình Konbu ở Kuzu, nơi chúng tôi đã xin ngủ đỗ, thì trời đã tối sẫm.Tôi xin lược hết những ấn tượng tôi có về bà bác O-rito, gia đình bà, cảnh tượng nhà cửa, xưởng giấy... vì không chỉ làm choán giấy mà còn lập lại những điều đã viết ở trên. Tôi chỉ xin ghi lại đôi ba điều còn giữ lại trong ký ức. Thời đó, điện chưa tới vùng nầy và chúng tôi và gia đình họ ngồi thành vòng tròn quanh một bếp lò lớn dưới ánh đèn dầu nói chuyện với nhau. Nhà của họ đúng là một ngôi nhà tranh miền núi tiêu biểu. Họ chụm lò bằng gỗ sồi, dẻ xanh lẫn gỗ dâu nhưng họ cho biết chỉ có gỗ dâu là cháy chậm và toả hơi nóng dịu hơn cả cho nên cho thứ củi nầy vào đầy cả lò. Tôi lấy làm ngạc nhiên vì họ xài phung phí còn hơn người tỉnh thành. Dưới ánh sáng của những tia lửa kêu lách tách, rui kèo và trần nhà trên bếp lò ánh lên một màu đen nhánh như vừa mới được tô bằng hắc ín.Còn phải kể thêm là mấy con cá thu vùng Kumano dọn ra trong bửa cơm chiều ngon ơi là ngon. Cá thu bắt được ngoài biển Kumano được kẹp trong lá trúc còi và chuyển vận lên vùng núi để bán. Trong cuộc hành trình dài năm, sáu ngày hay một tuần, nhờ có gió cá tự động khô đi. Nhiều khi chồn còn chạy ra cuổm cả cá. Đó là họ kể với tôi như vậy.   
Sáng hôm sau, khi bàn định với nhau xong, Tsumura và tôi, tạm thời mỗi người sẽ hành động theo một hướng khác nhau. Tsumura sẽ trình bày vấn đề thiết thân của anh và thuyết phục gia đình Konbu nói vun vào hộ. Trong khi đó, nếu tôi có mặt thì sẽ làm vướng víu anh cho nên tôi sẽ đi một vòng khoảng năm sáu ngày tìm hiểu vùng núi sâu trên thượng nguồn sông Yoshino để thu lượm tư liệu cần thiết cho cuốn tiểu thuyết đã dự tính. Ngày đầu tiên rời khỏi Kuzu, tôi định đi đến làng Unogawa viếng phần mộ của hoàng tử Ogura, con trai thiên hoàng Go-Kameyama, sau đó vượt ngọn đèo Ngũ Xã (Gosha) đến làng Kawakami rồi qua đêm ở Kashiwagi. Ngày thứ hai tôi định vượt đèo Obagamine và ngủ lại trang trại Kawai trong làng Kitayama. Qua đến hôm thứ ba, tôi sẽ thăm chùa Long Tuyền Tự (Ryuusen) ở Otochi, chỗ có cung xưa của Vua Nhà Trời, và phần mộ hoàng tử Kitayama, rồi sau đó, leo lên rặng Ôdaigahara và ngủ một đêm trong núi. Ngày thứ tư, tôi tính ghé suối nước nóng Ngũ Sắc (Goshiki) và thám hiểm thung lũng Sannoko. Nếu đi trót lọt, tôi sẽ thăm hai vùng đất bằng là Hachimandaira và Kakushidaira cho được và xin tiều phu cho ngủ trọ trong chòi hay lui trở lại qua đêm ở Shionoha. Ngày thứ năm tôi sẽ từ Shionoha đi Kashiwagi, và cùng ngày đó hoặc hôm sau về tới Kuzu. Đấy là chương trình chuyến đi tôi đã lập ra, có tham khảo ý kiến gia đình Konbu về địa lý trong vùng . Sau khi hứa hẹn ngày tái ngộ, tôi chúc Tsumura mọi điều may mắn rồi lên đường. Khi tôi sắp sửa rời chân, Tsumura cho biết anh có thể đến thăm gia đình O-sawa ở Kashiwagi và chỉ cho cách tôi tìm nhà cô ta, dặn tôi nhớ ghé lại chơi khi nào tôi đặt chân đến Kashiwagi trên đường về.   
Chuyến đi của tôi hầu như diễn ra ăn khớp với chương trình. Theo lời người ta, ngày nay thì ngay cả ngọn đèo Obagamine hiểm trở cũng đã có đường xe buýt, và khách có thể đi thẳng một lèo đến Kinomoto trong xứ Kii mà không cần phải xuống xe cuốc bộ. Nhớ lại tình huống hồi trước lúc tôi qua vùng thì như thể đã là chuyện xưa lắc. May là trời tốt nên tôi thu thập được nhiều tư liệu hơn cả lòng mong đợi, cho đến hôm thứ tư thì thấy chuyện đường sá khó khăn hay nhọc nhằn "chỉ có thế thôi sao!". Thế nhưng đường vào thung lũng Sannoko mới làm tôi tá hỏa. Nhất là trước khi đi đến đó, tôi có nghe thiên hạ hay bảo: "Chỗ đó khiếp lắm!" hoặc là : "Trời ơi, ông đi Sannoko đấy à?" nên đã chuẩn bị tinh thần. Do đó, tôi mới thay đổi lịch trình đôi chút. Ngày thứ tư, ngủ trọ một đêm tại suối nước nóng Goshiki, tôi mượn một người đi theo làm hướng đạo, rồi qua hôm sau, mới sáng tinh mơ đã khởi hành.   
Con đường men theo dòng sông Yoshino từ nơi phát nguyên của nó là núi Ôdaigahara để xuống dưới, đến bên bờ một chỗ chẻ nhánh tên gọi Hai Bắp Vế (Ninomata), nơi sông gặp gỡ một dòng suối thì con đường rẽ làm hai.Một nhánh đưa thẳng về Shionoha, còn nhánh kia uốn cong về bên phải trước khi đâm xuống thung lũng Sannoko.   
Con đường lớn dẫn đến Shionoha thì đúng là một "con đường" chứ cái nhánh quẹo qua bên phải chỉ là một lối mòn chật hẹp, chỉ đủ để đánh dấu giúp cho người đi, và xuyên qua những cánh rừng tuyết tùng dày đặc. Thêm nỗi hôm qua trời mới mưa, nước lũ sông Ninomata dâng cao làm lở đi hay nhận chìm cả mấy chiếc cầu làm bằng thân cây thô, làm tôi phải nhảy từ phiến đá nầy qua phiến đá nọ trên những chỗ xoáy của dòng nước xiết và nhiều khi đành bò bốn cẳng chứ ngoài ra không có cách đi qua. Trên đầu nguồn sông Ninomata là "sông" Okutama. Từ chỗ đó, chúng tôi băng qua lòng sông  Địa Tạng (Jizô) và cuối cùng tới được phía sông Sannoko. Đoạn đường đi từ sông nầy qua sông kia bọc bằng những vách đá dựng đứng không biết bao nhiêu trượng. Nhiều chỗ hẹp đến nỗi phải lách người mới đi lọt, nhiều chỗ đường sụp mất tích. Người ta phải bắc các thân gỗ nguyên khối hay ván lót đường làm những chiếc cầu tạm tiếp nối trong không trung để con đường mòn ngoằn ngoèo có thể băng qua những vực thẳm. Một tay leo núi nhà nghề chắc sẽ coi là như chuyện cơm bữa , thế nhưng thể dục dụng cụ vẫn là môn tôi yếu nhất thời trung học: mấy thứ xà đôi, xà móc hay ngựa gỗ từng làm tôi sợ đến phát khóc. Hồi đi thăm Yoshino lần trước, tôi hãy còn trẻ, người trông thanh cảnh hơn bây giờ và có thể đi bộ trên đường bằng ba bốn mươi cây số mà không biết mệt. Thế nhưng giờ đây, ở một nơi khó đi như thế này, nếu không dùng cả bốn vó thì không tài nào tiến tới trước được. Chân tôi hãy còn đủ sức nhưng vấn đề là thân hình đã bớt nhanh nhẹn. Chắc chắn là trên đoạn đường, mặt tôi đã hết đỏ gấc rồi lại xanh chàm không biết đến bao nhiêu lần.Thật lòng mà nói, phải chi không có người hướng đạo đi cùng thì tôi đã quay về phía cầu gỗ Ninomata rồi. Sự hiện diện của ông làm tôi mắc cỡ vì không biết tính sao, tiến một bước hay lùi một bước đều ngại, rốt cuộc, hai bàn chân vừa run lẩy bẩy vừa phải tiếp tục.   
Vì lý do đó nên phong cảnh mùa thu trong thung lũng đẹp như thế mà tôi lấy làm hỗ thẹn không đủ sức để miêu tả tường tận nó vì mải bận cúi xuống, chú ý vào bước chân mình. Đôi lúc có ngẩng đầu lên là khi giật nẩy người vì tiếng mấy con chim sẻ ngô chợt đập cánh bay lên. Ngược lại, ông hướng đạo của tôi quả thật đã quen việc. Ngậm điếu thuốc lá rời quấn trong lá hải đường trên môi, ông ta tiến lên trên con đường nguy hiểm nầy mà không chút mệt nhọc, còn chỉ bảo đây là thác nầy, sông nọ, ghềnh kia....Thế rồi, ông đưa tay ra trỏ về phía xa:   
-Đằng đó là ghềnh đá Tâu Ngài (Gozenmôsu). Ông ta bảo. Còn kia là ghềnh Berobedo. Ông lại chỉ về hướng một nơi xa hơn.   
Nghe nói thế, tôi đưa cặp mắt kinh hoàng nhìn xuống đáy vực mà không thấy thấu tới nơi và không phân biệt nổi cái nào là Gozenmôsu và cái nào là Berobedo nhưng ông hướng đạo giải thích là ngày xưa đức vua ngự ở đây cho nên có những ghềnh đá mang những cái tên như vậy. Do đó, bốn năm năm về trước, có học giả, tiến sĩ hay công chức cao cấp gì đó, nói chung là một vị có tiếng tăm, từ Tôkyô đến thăm thung lũng này, và đặt câu hỏi :   
-Ở đây có cái ghềnh đá nào tên Gozenmôsu không ?   
Ông hướng đạo lúc đó cũng đi dẩn đường, mới cung kính trả lời :   
-Dạ thưa có ! Rồi chỉ về hướng ghềnh đá.   
-Thế còn cái ghềnh tên là Berobedo ?   
-Dạ, thưa nó đây ! Ông ta bảo thế rồi chỉ một mỏm đá khác.   
-À ra thế, tốt lắm. Nhất định Vua Nhà Trời (Jiten.ô) có ở đây rồi !   
Tấm tắc xong, vị ấy bèn quay về Tôkyô. Đó là câu chuyện mà ông hướng đạo đã kể tôi nghe nhưng không giải thích được nguồn gốc cái tên của những ghềnh đá ấy.   
Cái ông hướng đạo nầy còn biết thêm nhiều câu chuyện truyền tụng ở vùng nầy. Ngày xưa khi bọn truy kích Vua Nhà Trời từ kinh đô đột nhập vào đây, chúng không biết ngài ở đâu, mới đi hết núi nầy sang núi nọ để lùng. Một hôm, chúng xuống thung lũng ở đây và thấy rằng trong dòng nước sông Tanigawa chảy từ thượng lưu xuống phía chúng có lẫn cả vàng nên chúng lần mò đi lên thì thấy có cung điện của ngài. Một câu chuyện khác kể rằng sau khi đến ngự trong cung Kitayama, mỗi ngày Vua Nhà Trời ra rửa mặt trên dòng sông Kitayama chảy trước cung điện. Đức vua bao giờ cũng đi với hai kẻ tùy tùng có khuôn mặt giống ngài như đúc đến nỗi không ai phân biệt được ai là đức vua thật. Những kẻ truy kích mới dò hỏi một bà lão trong thôn hay có dịp qua đó thì bà mới chỉ cho :   
-Cái người nào khi thở ra mà hơi thở màu trắng ấy chính là đức vua.   
Chính nhờ đó mà bọn truy kích mới tấn công và cắt được thủ cấp đức vua nhưng nghe nói con cháu nhà bà lão vì thế mấy đời đều đẻ ra toàn người tàn tật.   
Vào khoảng một giờ trưa, tôi đến được một túp lều ở vùng đất bằng Hachimandaira, vừa mở cơm hộp ra ăn vừa lấy sổ tay ra ghi chép những truyền thuyết nghe được. Từ đây chỉ còn đoạn đường khứ hồi độ dưới ba dặm (mươi cây số) để đến chỗ đất bằng tên gọi là Đồng Ẩn Náu (Kakushidaira) nhưng đoạn đường sắp tới sẽ dễ đi hơn con đường chúng tôi mới vượt qua ban sáng. Thế nhưng cho dù các nhân vật Nam Triều muốn tránh cặp mắt người đời, việc vào ở mãi sâu trong nầy quả là điều bất tiện. Chắc chắn là câu thơ của hoàng tử Kitayama như sau :   
Lạc loài vào chốn non sâu,   
Cửa sài phong kín, dạ sầu với trăng   
không thể nào được làm ra ở một nơi như nơi nầy.Nói tóm lại, phải chăng Sannoko chỉ là một địa điểm trong truyền thuyết chứ không dính dáng đến sự thực lịch sử ?   
Tối hôm đó, ông hướng đạo và tôi ngủ đỗ lại ở Hachimandaira trong căn lều của một sơn nhân, được đãi ăn cơm có thịt thỏ rừng. Sáng hôm sau, chúng tôi trở lại Ninomata bằng con đường cũ, ở đó, sau khi giả từ ông, tôi về Shionoha một mình. Tuy nghe nói từ đấy đến Kashiwagi chỉ có bốn cây số nhưng tôi trùng trình lại với ý định đi tắm suối nước nóng phun lên dọc bờ sông. Trên sông Yoshino, nơi nước dâng lên khi hợp lưu với dòng Ninomata, có một chiếc cầu treo. Vừa vượt qua đó, tôi đã thấy suối nước nóng nằm trên bãi sông dưới chân cầu. Thế nhưng khi thử nhúng tay vào, tôi thấy nước chỉ hâm hẩm như nước hấp hơi nắng là cùng. Mấy bà nhà nông đang bận rộn rửa củ cải trong đó.   
-Chỗ này mùa hè mới vào tắm được. Cữ nầy, muốn tắm phải cho nước vào bồn tắm mà đun lên.   
Bà ta vừa nói vừa chỉ tay về hướng một cái bồn tắm bị bỏ mặc trên bãi sông.   
Vừa lúc tôi ngoảnh đầu nhìn cái bồn thì từ trên cầu treo có tiếng ai gọi ơi ới :   
-Ê.. ! ê.... !.   
Nhìn lại, té ra ai như Tsumura và O-sawa. Anh chàng chạy về hướng tôi, cô gái theo sau lưng. Chiếc cầu treo chao nhẹ dưới bước chân và tiếng guốc gỗ lốc cốc của họ âm vang trong thung lũng.   
Về sau, tôi không viết được quyển tiểu thuyết lịch sử như đã dự tính vì hãy còn thiếu một số tư liệu. Cô O-sawa mà tôi thấy trên cầu hôm đó nay đã trở thành bà Tsumura là chuyện không cần phải nói. Chuyến đi vừa qua xem ra đem lại nhiều thành quả cho Tsumura hơn là cho tôi.   
Tôkyô, dịch từ 25/04 đến 05/06/2005.   
  
***Nguyễn Nam Trân***    
**Chú Thích Của Người Dịch**  
[i] Con chồn ranh mãnh trong truyền thuyết, đã giả làm Tadanobu. [iii] Satô Tadanobu (Tá Đằng, Trung Tín, 1161-1186), một trong những người con của Satô Shôji, cùng với anh mình là Tsuginobu (1158-1185) theo hầu Yoshitsune và đoạn hậu chẹn bọn tăng binh theo bắt, để cho chủ tướng thoát thân khi họ trốn chạy đến Yoshino. Ông tự sát ở Kyôto sau đó. [iv] Minamotono Yoshitsune (1159-1159), tục gọi là Kurô (Cửu Lang), em trai Tướng Quân Yoritomo, người khai sáng Mạc Phủ Kamakura. Ông là danh tướng tài hoa nhưng yểu mệnh mà cuộc đời đã trở thành một huyền thoại trong dân gian. Sau khi diệt được nhà Taira, bị Yoritomo tranh chấp quyền lực, lùng bắt phải bôn đào từ Kyôto xuống Yoshino sau lên miền bắc, căn cứ địa cũ. Bị đồng minh phản bội và chọn cái chết. [v] Nhân vật trong vở múa rối của Chikamatsu Monzaemon, sau được phóng tác thành tuồng Kabuki nhan đề Shigenoi kowakare (Cuộc chia tay giữa Shinegoi và đứa con). Bà vú Shigenoi có đứa con rơi là Sankichi, làm nghề mã phu. Bị giằng co giữa tình mẹ con và bổn phận (vú nuôi con gái lãnh chúa), bà đã chọn việc theo hầu cô công nương và bỏ rơi Sankichi, con đẻ của mình. [vi] Thiên hoàng thuộc Nam Triều đã về kinh đô Kyôto năm 1392 sau cuộc hòa nghị. [vii] Như lịch sử nhiều quốc gia, Nhật Bản đã trải qua tình trạng chia cắt trong vòng 57 năm (1336-92). Bắc Triều đóng ở Kyôto, còn Nam Triều đóng trong cùng núi non Yoshino. Các thiên hoàng hiện tại thuộc dòng dõi Nam Triều. [viii] Người thuộc dòng họ Kutsunoki, hào tộc vùng Kawachi, Izumi, ủng hộ Nam Triều. [ix] Ba vậy báu (sanshu jingi) tượng trưng cho quyền lực thiên hoàng. [x] Akamatsu Mitsusuke (Xích Tùng Mãn Hựu, 1373-1441?), hào tộc đời Nam Bắc Triều, ám sát Tướng Quân Ashikaga Yoshinori, cháu người dựng chùa Kim Các, sau tự sát. Sử gọi là cuộc loạn năm Kakitsu (1441-1444). [xi] Tức Thái Bình Ký, truyện ký về chiến tranh gồm 40 quyển miêu tả khoảng thời gian nước Nhật đi đến cảnh phân chia thành hai triều đình Nam Bắc với một giọng văn hoa lệ, bằng chữ Nhật xen lẫn chữ Hán. Có lẽ do một pháp sư tên Kojima viết ra khoảng năm 1368-1379. [xii] Một hoàng tử có chí trung hưng thế lực thiên hoàng (nhà vua) chống lại thế lực mạc phủ (nhà chúa) nhưng phải bôn tẩu khắp nơi và cuối cùng bị kẻ thù cầm tù và thảm sát. [xiii] Nguyên là một tiểu thuyết đại chúng nói về giới du côn anh chị đời Edo do nhà văn Kyokutei Bakin (1767-1848) viết. [xiv] Kyokutei Bakin (Khúc Đình Mã Cầm, 1767-1848), nhà viết tiểu thuyết (đặc biệt là kiếm hiệp) nổi tiếng thời Edo. [xv] Còn gọi là trường Nhất Cao (Ikkô), trường cao đẳng chuẩn bị vào đại học, năm 1949 đă sáp nhập vào Đại Học Đông Kinh. [xvi] Kuzu (sắn dây) thân thảo, lá chỉa ba, một trong bảy thứ cỏ mùa thu, mặt trái (ura) dễ bày ra khi trời có gió. Làm liên tưởng đến chữ urami nghĩa là "oán hận" hay "hận tình". Còn gọi là kuzu kazura (sắn đèn lồng ) một chữ dùng trong thơ khi ám chỉ lòng "oán hận". Vở tuồng Nô nhan đề Kuzu của soạn giả Zeami (1363?-1443?) cũng nói về thiên hoàng Tenmu khi còn là một ông hoàng lưu lạc. [xvii] Thiên hoàng vĩ đại trong lịch sử Nhật Bản, sau khi đoạt ngôi của cháu sau loạn Nhâm Thân (672), đă lập ra luật lệnh, chế độ, biên tu quốc sử, tại vị từ 673 đến 686. Lúc cňn là hoàng tử Ôama (671), có lần vào vùng núi Yoshino ẩn cư. [xviii] Tên một vở tuồng búp bê nghĩa là " Đem Chuyện Núi Vợ Chồng Dạy Dỗ Người Đàn Bà" do nhà soạn kịch Chikamatsu Hanji và các bạn hợp tác viết và diễn lần đầu tiên năm 1771, kể lại bi kịch của chàng Koganosuke và nàng Hinadori. Sau trở thành tuồng Kabuki. [xix] Tiệm bán một loại sushi mà cá được ướp đặc biệt và bày trong hộp gỗ hình chiếc gàu múc nước. [xx] Tức Taira no Koremori (1157-1184?), con trai cả của quyền thần Kiyomori, nổi tiếng là người đẹp trai. Lúc họ Taira bị đánh tan, phải trú ẩn trong dân. Sau chết ngoài biển, có thuyết cho là đi tu và chết bệnh. [xxi] Nhân vật trong tuồng múa rối Jôruri nhan đề Yoshitsune Senbonzakura, đóng vai một tên vô lại con nhà bán cơm nắm cá giấm, sau được cảm hóa, hy sinh cả mình và vợ con để cứu Tairano Koremori. [xxii] Tiếng đầu tiên (Sơ Âm) thường để chỉ tiếng cuốc kêu đầu mùa hè. [xxiii] Phu nhân Shizuka (Tĩnh) tức là Shizuka Gozen, ái thiếp của danh tướng Yoshitsune (Nghĩa Kinh), xuất thân con hát shirabyoshi (tên gọi gái làng chơi sành nghệ thuật thời Heian và Kamakura, ăn mặc nam trang), dung nghi diễm lệ, lại giỏi ca vũ nhạc. Trên đường lưu lạc, đành chia tay với Yoshitsune ở Yoshino. Bị bắt về Kamakura lúc đang có thai, phải múa ở đền Tsurugaoka trước mặt vợ chồng Tướng Quân Yoritomo (kẻ thù và là anh ruột của Yoshitsune) điệu múa mà xưa Yoshitsune yêu thích nhất. Sau nàng đi tu. Ngày sinh và mất của nàng không rõ. Mối tình bi đát hai người là nguồn cảm hứng phong phú của các soạn giả tuồng Nô và Kabuki . Tác phẩm liên quan đến nàng có các vở như Kuzu (Sắn Dây), Yoshino Shizuka (Shizuka ở Yoshino) , Futari Shizuka (Hai nàng Shizuka) , Funa Benkei (Con thuyền của Benkei). [xxiv] Futari Shizuka (Hai nàng Shizuka), tuồng Nô của Zeami. Nàng con gái hái rau (Natsumi) là người bị hồn ma Shizuka ám. Nàng xưng danh tánh cho nhà sư và bắt đầu múa. Thế rồi, hồn ma của Shizuka cũng hiện ra và múa theo. [xxv] Nhà thơ thời Man.yôshuu, hoạt động trong khoảng 20 năm từ 713 đến 733. [xxvi] Gọi tắt tên nhà thơ Kakinomotono Hitomaro (Thị Bản, Nhân Ca Lữ), một trong Tam Thập Lục Ca Tiên. [xxvii] Nhà thơ và danh tăng thời Heian. Sinh năm 1118, mất năm 1190. Có Sanka-shuu (Sơn Gia Tập). [xxviii] Ám chỉ Yoshitsune, người yêu của Shizuka, trên đường bôn tẩu. [xxix] Địa danh. Thị trấn nằm trên dòng sông Yoshino, nơi thu thập và phân phối gỗ của vùng núi nầy. [xxx] Tương ứng với năm 1737 nghĩa là gần 600 năm sau thời của Minamotono Yoshitsune (1159-1189) và Shizuka Gozen. [xxxi] (Trúc Điền, Xuất Vân, 1691-1756) [xxxii] Kaibara Ekiken (Bối Nguyên, Ích Hiên, 1630-1714) là nhà Hán học, giáo dục và bản thảo học Nhật Bản. Hoà châu tức là vùng Yamato (Đại Hòa), quyển sách ghi chép chuyến viếng thăm vùng này của tác giả. [xxxiii] Ken = 1, 818m. [xxxiv] Ca từ của bài Tiếng Chồn Tru (Konkai) viết ra ở đây lấy từ tập Matsunoha (Lá Tùng, 1703), một tập thơ dân gian, thật ra rất tối nghĩa. Tanizaki có sửa đổi đôi chút cho hợp với đề tài câu truyện. [xxxv] Những nhân vật trong vở tuồng. O-Karu, là con gái Yoichibei, để kiếm tiền giúp chồng, phải bán mình vào xóm thanh lâu ở Gion. Sao vì sợ lộ việc cơ mật, bị người giết. [xxxvi] Còn gọi là thời Edo (1600-1868) lúc gia đình các Tướng Quân họ Tokugawa lãnh đạo Nhật Bản đến trước cuộc Duy Tân (1868). [xxxvii] Michiyuki (đạo hành, đi đường) là một điệu múa trong tuồng Jôruri, Kabuki và Kyôgen mà hai nhân vật, thường là nam nữ yêu nhau, đi vòng vo trên sân khấu và hát, như thể sống lần cuối một cuộc đời thu gọn trước khi về cõi chết. [xxxviii] Chim cuốc, còn gọi là đỗ quyên, tử qui vv... dính với sự tích Thục Đế như trong văn chương Trung Quốc và Việt Nam. "Bất Như Quy" cũng là chim cuốc (hototogisu), diễn âm tiếng kêu của chim. [xxxix] Xóm làng chơi ở Ôsaka thời Edo. Trong niên hiệu Kan-ei (1624-1644), mạc phủ đă xây cất một khu phố mới (Shin = Mới, Machi = Khu Phố, Xóm) để tụ hợp các gái làng chơi bốn phương. Cùng với Shimabara ở Kyôto và Yoshiwara ở Edo là ba xóm bình khang lớn nhất nước. [xxxx] Trong gia đình chỉ có con gái, đáng lẽ chồng cô cả phải gửi rể theo họ vợ và trở thành chủ gia đình. [xxxxi] Nguyên tác honken no koto tức đàn cầm có chiều dài cở 1,82 m. [xxxxii] Phong cảnh bải biển ở phía nam Ôsaka, nơi có đền thờ nổi tiếng. [xxxxiii] Thơ của thi nhân Tiền Khởi đời Đường vịnh nhạn sông Tiêu Tương (vùng Giang Nam) phải bỏ đi về bắc vì không chịu nỗi tiếng đàn buồn thảm của nàng Tố Nữ trong thần thoại:

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Nguyên Tác: Tanizaki Jun.ichirô  
Nguồn: Chim việt cành Nam  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 5 tháng 1 năm 2006